

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRAO THƯỞNG
PHÁT HÀNH MỚI THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ - CTKM BÓN MÙA RỰC RỠ, THẺ CHỖ NIỀM
VUI ĐỢT 1

STT	SỐ THẺ CHÍNH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1	411153xx9109	NGUYEN THI THAI TRINH	300,000
2	427126xx8102	DO THI THU HANG	700,000
3	428695xx8105	NGUYEN THI HOANG	350,000
4	427126xx5105	TRUONG DAC LONG	2,000,000
5	428695xx7101	NGUYEN THI NGOC TAN	100,000
6	428695xx7100	THACH NAI	350,000
7	427126xx8105	NGUYEN THI THAO	700,000
8	411153xx6106	PHUNG THI THAI LINH	700,000
9	411153xx5103	DAO NGUYEN MINH HOANG	700,000
10	428695xx4105	DO THANH SON	350,000
11	411153xx4103	HOANG XUAN PHUONG	700,000
12	411153xx1108	NGUYEN HUY QUANG	300,000
13	411153xx4104	NGUYEN NGOC THANH VY	300,000
14	411153xx5107	PHAM THI BICH HANG	300,000
15	427126xx1106	TRAN THI MINH HAI	2,000,000
16	427126xx5100	NGO TUAN ANH	2,000,000
17	411153xx3106	TA THI BICH QUYEN	300,000
18	428695xx1101	NGUYEN VU TUAN	350,000
19	427126xx9105	BUI THI THANH THUY	700,000
20	411153xx8106	VU THI NGA	300,000
21	411153xx6100	LE HUY TOAN	300,000
22	411153xx6104	LE THI THU HIEN	300,000
23	428695xx8106	BUI THI PHUONG THAO	100,000
24	411153xx7101	BUI THI HUONG	300,000
25	515110xx0104	NGO TAN LUC	100,000
26	427126xx1100	NGUYEN HAI HA	2,000,000
27	411153xx1109	TRAN VAN XUYEN	700,000
28	428695xx8109	PHAN THI QUYNH DUONG	350,000
29	428695xx5107	BUI THI HIEN LUONG	350,000
30	428695xx9103	VO VAN HUNG	100,000
31	530515xx5100	DUONG THI HONG NHUNG	2,000,000
32	411153xx4102	HUA THI HANG	300,000
33	411153xx7102	NGUYEN THI THUY	300,000
34	411153xx6101	DANG DINH HA	300,000
35	411153xx8107	LE DO HONG DAO	300,000
36	411153xx7101	DINH CONG TUAN	700,000
37	530515xx6108	TRAN THI AI VAN	700,000
38	427126xx6107	LE TRONG TUAN	700,000
39	428695xx7100	NGUYEN THI BICH THAO	100,000
40	427126xx9103	PHAM VAN HUNG	700,000
41	411153xx0102	NGUYEN THI KIM OANH	700,000
42	427126xx4103	DANG THI BICH LAN	700,000
43	428695xx6107	HOANG THI TIEU MAI	100,000
44	427126xx7105	DINH THI CHANH	700,000
45	411153xx4101	TRAN THANH HA	700,000
46	411153xx8105	VU THI THANH HUYEN	300,000
47	428695xx8104	TRINH THU HOAI	100,000
48	427126xx1105	NGUYEN THI CHUYEN	700,000
49	428695xx4105	NGUYEN THI ANH TUYET	100,000
50	515110xx2100	CHUNG NGHIA DONG	100,000
51	411153xx5109	LUONG VAN THIEN	300,000
52	427126xx5103	DAM VAN LUONG	700,000
53	411153xx4109	VU THI HIEN	300,000
54	530515xx1107	NGUYEN THI THAO	700,000
55	428695xx5104	DINH THI KIM LIEN	350,000
56	411153xx3107	NGUYEN THI THUY NHUNG	300,000
57	411153xx9109	LUU THI THU HA	700,000
58	427126xx9100	NGUYEN THANH HIEN	2,000,000

59	411153xx9107	HUYNH TAN DAT	700,000
60	411153xx6107	HOANG VAN TIEP	300,000
61	411153xx8106	NGUYEN KIM PHUONG	700,000
62	411153xx1101	NGUYEN THANH TAM	300,000
63	411153xx3100	TRAN XUAN QUANG	700,000
64	530515xx4109	NGUYEN TRUNG HIEU	2,000,000
65	530515xx2101	NGUYEN DUC THINH	700,000
66	428695xx0107	VU THI HONG MINH	100,000
67	427126xx2109	PHAM THI XUAN DIEP	700,000
68	428695xx0105	LE THI HONG NGUYET	100,000
69	428695xx8109	DANG THI THU HA	350,000
70	427126xx7109	TRAN THI NGUYEN HONG	700,000
71	411153xx4100	NGO THI TU	700,000
72	411153xx0104	PHAM LE NHUNG	700,000
73	411153xx7107	NGUYEN VAN HIEU	700,000
74	428695xx1106	NGUYEN VAN BANG	350,000
75	428695xx5104	VO THI MY LE	100,000
76	428695xx6109	NGUYEN TRUONG SON	100,000
77	427126xx3102	LAI THI BICH NGOC	700,000
78	411153xx8100	DANG THI HUONG	300,000
79	530515xx4101	NGUYEN THU HANG	700,000
80	411153xx0100	PHAM TAN BINH	700,000
81	428695xx3109	TRAN THI MINH PHUONG	100,000
82	411153xx5100	NGUYEN THI NGA	700,000
83	411153xx4109	NGUYEN VIET THANG	300,000
84	411153xx6104	VU THI NGUYEN HA	700,000
85	411153xx2101	NGUYEN THI XUAN HANH	300,000
86	411153xx3106	LUONG THI KHANH HA	300,000
87	530515xx0101	TRINH VAN GIANG	700,000
88	530515xx9103	VU THI TUAN	700,000
89	428695xx8104	NGUYEN VIET ANH	350,000
90	530515xx7107	NGUYEN THI HONG VAN	700,000
91	411153xx9101	DANG THI HUONG LY	700,000
92	428695xx5107	TRAN THI PHUONG THAO	100,000
93	411153xx6103	TRAN VAN QUYET	300,000
94	411153xx5102	NGO THI PHUONG NHUNG	300,000
95	428695xx7106	THAI THI HUONG	100,000
96	428695xx0102	DANG THI THU HA	100,000
97	411153xx5109	NGUYEN THI LAM	700,000
98	411153xx7106	NGUYEN TRAM OANH	700,000
99	411153xx7102	TRAN MINH HUAN	700,000
100	411153xx0105	PHAN DINH THUONG	700,000
101	428695xx6109	PHAM HANH HUONG	350,000
102	411153xx3109	NGUYEN VAN THEM	300,000
103	411153xx9103	VO THI THANH MAI	700,000
104	411153xx4102	VUONG THI THU HIEN	700,000
105	428695xx0104	BUI THI PHUONG MAI	100,000
106	411153xx5102	NGUYEN TIEN DUNG	300,000
107	428695xx0104	NGUYEN HOANG ANH	100,000
108	411153xx5104	NGUYEN HONG TU	700,000
109	427126xx4101	NGUYEN KHOA DIEU VAN	700,000
110	427126xx4100	PHAN LAC LAN	2,000,000
111	428695xx0107	PHAM VAN QUANG	100,000
112	428695xx9109	LE MINH TUAN	350,000
113	427126xx7102	TRAN THI THU TRANG	2,000,000
114	427126xx6105	NGUYEN THI HUONG	2,000,000
115	427126xx6104	TRUONG CONG TRUNG	700,000
116	411153xx6108	NGUYEN NGOC ANH	300,000
117	427126xx2108	NGUYEN KHANH HOANG	2,000,000
118	428695xx5109	NGUYEN THI DUNG	350,000
119	411153xx1100	TRAN PHU VINH	700,000
120	428695xx5103	PHAN THI PHUONG THUY	350,000
121	428695xx5102	LAI THI BICH PHUONG	100,000
122	411153xx9108	THAI THI THU THUY	300,000
123	427126xx0107	LE THI THUY	700,000
124	411153xx5104	TANG VAN HANH	700,000
125	428695xx1103	DO THI DAU	350,000

126	428695xx0101	HUYNH LE AI TRINH	100,000
127	428695xx5105	PHAM NGOC NGHIA	100,000
128	428695xx4101	HOANG THUY LE UYEN	100,000
129	428695xx9103	NGUYEN LE NAM	350,000
130	411153xx1103	DO THI HUYEN TRANG	700,000
131	427126xx6102	NGUYEN THANH THUY	2,000,000
132	411153xx1107	TRAN TRUNG ANH	300,000
133	411153xx4101	NGUYEN VAN NGHIA	700,000
134	427126xx6107	HO VAN HIEU	700,000
135	411153xx0108	TRAN THE HUNG	300,000
136	428695xx0100	HA TIEN NGOC	350,000
137	411153xx7100	LE HONG NHAN	300,000
138	428695xx4107	NGUYEN NGOC ANH THU	100,000
139	427126xx8100	NGUYEN THI NHUNG	2,000,000
140	411153xx7101	NGUYEN THI THUY TRANG	700,000
141	427126xx1108	PHAN HOANG NAM	2,000,000
142	427126xx0104	NGUYEN NGOC CHUYEN	700,000
143	411153xx6102	TRAN THI NHAN	300,000
144	428695xx1100	HA THI NGOC ANH	100,000
145	428695xx1100	NGUYEN THI HONG CHUYEN	100,000
146	427126xx4100	PHAM PHUONG HOAN	2,000,000
147	411153xx6107	NGUYEN THANH PHUONG	300,000
148	427126xx8108	TRUONG THI MY DUNG	700,000
149	411153xx2106	HOANG THI UT LAN	700,000
150	530515xx7100	DO THI QUE CHI	700,000
151	427126xx1106	TRAN THI THUY	700,000
152	411153xx2106	HOANG DINH CUONG	700,000
153	411153xx6107	LE THI VAN ANH	700,000
154	411153xx1109	NGUYEN THI THU HUONG	300,000
155	530515xx3106	DOAN THANH PHUONG	700,000
156	411153xx1102	NGUYEN VU VAN ANH	300,000
157	428695xx4108	NGUYEN DUC PHAT	350,000
158	428695xx6104	PHAM THI HUONG	100,000
159	427126xx5103	TRAN THI HOAI AN	700,000
160	411153xx0105	PHAM THI PHUONG HUE	300,000
161	411153xx9103	VO DUC TRI	700,000
162	427126xx5107	NGUYEN DUC VINH	2,000,000
163	428695xx8100	BUI NHAT MINH	350,000
164	411153xx4101	NGUYEN QUANG SANG	300,000
165	428695xx7101	HOANG THI THANH HUYEN	350,000
166	411153xx2101	LE THI THU TRANG	700,000
167	428695xx0107	NGOC THI ANH	100,000
168	428695xx5101	PHAM THI HUE TRINH	100,000
169	411153xx8104	NGUYEN VIET THANG	700,000
170	530515xx3103	NGUYEN THI TUYET MAI	700,000
171	427126xx4104	PHAM THI HOAI PHUONG	700,000
172	428695xx1107	HOANG THI THUY	100,000
173	428695xx3108	VU THI BICH NGOC	100,000
174	427126xx4101	TRAN VAN CUONG	700,000
175	411153xx4103	CAO ANH TUAN	700,000
176	530515xx1103	NGUYEN VAN SON	700,000
177	411153xx9107	DANG THI PHUONG THANH	700,000
178	411153xx8104	NGUYEN THI NGOC OANH	300,000
179	428695xx4106	LE THI HUE	350,000
180	427126xx6104	NGUYEN HONG PHUONG	700,000
181	427126xx1103	MAI THI THANH HIEN	2,000,000
182	428695xx7106	NGUYEN VAN BAY	350,000
183	428695xx1102	PHAM VIET HOA	100,000
184	411153xx5100	PHAN VAN HUNG	700,000
185	411153xx1105	HOANG DINH QUYNH NHU	700,000
186	427126xx0105	PHAM NGOC HA	2,000,000
187	411153xx2109	BUI THI THANH TAM	300,000
188	411153xx6108	LA THI NGOC ANH	700,000
189	530515xx3105	TRAN HOANG HA MY	700,000
190	428695xx1106	TAN THI NHUNG	100,000
191	411153xx8104	NGUYEN THI NGOC HUONG	700,000
192	530515xx6100	TRAN LUU THUY	700,000

193	530515xx6104	NGUYEN TUAN ANH	2,000,000
194	428695xx2103	HA LE XUAN	100,000
195	428695xx9100	HO THI THUY TRANG	100,000
196	428695xx8103	DINH THI KIM NHUNG	350,000
197	411153xx6100	NGUYEN THI TUYET DUONG	700,000
198	427126xx2105	NGUYEN XUAN THIEN	700,000
199	411153xx4104	DANG THI MINH TUE	300,000
200	427126xx4109	LE TRUNG TRI	2,000,000
201	411153xx1101	NGUYEN VAN THOM	700,000
202	411153xx2109	TRA THI HAN DIEM THUY	700,000
203	411153xx8103	LE BA NGOC	300,000
204	411153xx3100	VAN THI PHUONG HONG	700,000
205	428695xx2107	LE THI LOC PHU	350,000
206	428695xx6108	NGUYEN PHUONG LOAN	350,000
207	427126xx9107	NGUYEN VAN DIEN	2,000,000
208	428695xx4106	DONG THI HONG HAU	100,000
209	428695xx8103	NGUYEN THI LE XUAN	100,000
210	428695xx5101	NGUYEN MANH HUNG	100,000
211	411153xx0107	LE THI CHUYEN	300,000
212	428695xx4103	NGUYEN NGOC LINH CHI	100,000
213	530515xx7106	VUONG KHAI KHOA	700,000
214	411153xx1103	TRAN THI THU HUONG	300,000
215	411153xx6107	NGUYEN THI GIANG	700,000
216	411153xx4106	NGUYEN THI NGOC THACH	700,000
217	411153xx0103	PHUNG XUAN TIEN	300,000
218	411153xx5103	NGUYEN DUC TUAN	300,000
219	428695xx3109	LE THI HUYEN TRANG	100,000
220	427126xx3101	CAO VIET LUC	700,000
221	411153xx6100	HUYNH ANH TUAN	300,000
222	411153xx1101	NGUYEN CONG TUYEN	300,000
223	428695xx1106	LE THI YEN	350,000
224	411153xx9105	TRAN THI THUY LINH	700,000
225	427126xx7102	HOANG THI HONG	700,000
226	427126xx4103	DOAN THI THANH UYEN	700,000
227	427126xx8100	HOANG THI BAC	700,000
228	411153xx5109	DAO THI THUY PHUONG	700,000
229	428695xx4104	PHAN THI THUY	100,000
230	427126xx2101	NGUYEN THI THU HOA	2,000,000
231	411153xx6103	DANG LAM TRIEU	300,000
232	427126xx5101	TRAN TRONG HUNG	2,000,000
233	427126xx2105	LE XUAN THANG	700,000
234	411153xx3108	TRUONG THI HONG HANH	300,000
235	411153xx4103	VU HONG MINH	700,000
236	411153xx5103	LE KIM THU	300,000
237	411153xx3102	NGUYEN THI THUY	300,000
238	411153xx1107	NGUYEN THI KHANH VAN	300,000
239	427126xx3105	NGO THI THU HIEN	2,000,000
240	427126xx8106	DINH MANH HUNG	700,000
241	428695xx6104	MAI LY LE HANG	350,000
242	411153xx1100	THACH PHUONG NHUNG	700,000
243	428695xx3107	NGUYEN THI TU MINH	350,000
244	427126xx4101	TRUONG VIET TUNG	2,000,000
245	411153xx2108	LE VAN NAM	700,000
246	428695xx2109	TRAN THI HONG HOA	350,000
247	411153xx4100	DANG XUAN TRUONG	700,000
248	428695xx9108	MAI THI MY	100,000
249	411153xx1105	NGO BAO DANG	700,000
250	411153xx9102	KHUONG THI THUY DUONG	300,000
251	427126xx6103	NGUYEN THI HOAI GIANG	2,000,000
252	427126xx5108	PHAM THI LAN PHUONG	700,000
253	411153xx6101	DANG DINH MANH	700,000
254	411153xx6107	PASCAL D MARIE OLIVIER	700,000
255	428695xx2100	PHAN THI DO QUYEN	100,000
256	427126xx2105	CAO HUU LINH	700,000
257	411153xx6105	TRAN THANH HANG	300,000
258	428695xx8104	NGUYEN THI THANH HA	100,000
259	427126xx9109	NGUYEN VAN HA	2,000,000

260	428695xx2103	NGUYEN THI HONG HAU	100,000
261	427126xx1105	VO THI CAM THUY	700,000
262	411153xx0104	NGUYEN THI THU HUYEN	700,000
263	411153xx4100	DANG QUYNH THU	300,000
264	411153xx1106	MAI NGOC QUI	700,000
265	428695xx7108	TRAN ANH TAM	350,000
266	411153xx6103	TRAN DINH HOANG	700,000
267	428695xx5104	NGUYEN THI KIM THANH	100,000
268	428695xx1107	PHAM NGOC HAI DANG	100,000
269	427126xx5103	NGUYEN CONG DOAN	2,000,000
270	427126xx4101	VO THI THU NGOC	700,000
271	427126xx5102	BUI HAI HUYEN	700,000
272	411153xx4107	TRAN THI HANH	700,000
273	428695xx1109	PHAM THI NHUNG	100,000
274	428695xx6105	TRAN THI HA	350,000
275	411153xx3106	NGUYEN HOAI NAM	300,000
276	411153xx0106	HOANG NGOC DUNG	300,000
277	411153xx5103	NGUYEN AI DUYEN	300,000
278	428695xx6104	NGUYEN HUU QUAN	350,000
279	411153xx5108	NGUYEN KIM NGAN	300,000
280	427126xx2107	CAO XUAN THANH	2,000,000
281	411153xx7107	TRAN THI HONG NHUNG	300,000
282	411153xx0107	NGUYEN NGOC TAN	700,000
283	411153xx6108	NGUYEN CHI BINH	300,000
284	427126xx3106	LE QUOC HOI	700,000
285	530515xx2108	NGUYEN HUU THINH	700,000
286	427126xx8112	NGUYEN THI MY	700,000
287	427126xx6107	LE THI VAN ANH	700,000
288	411153xx0106	PHAM QUANG DUNG	300,000
289	411153xx4101	BUI MAI DINH DUY	700,000
290	427126xx9106	KIEU THI LUA	2,000,000
291	530515xx7103	NGUYEN QUYNH NGA	700,000
292	411153xx0100	MAI TRONG NGHIA	300,000
293	411153xx6104	LE THANH THUY	300,000
294	428695xx0102	PHAM THANH LONG	100,000
295	411153xx1100	NGUYEN THI MINH ANH	300,000
296	411153xx9102	VO TUAN ANH	300,000
297	427126xx5105	NGUYEN THI MINH HIEN	700,000
298	427126xx3106	PHAM THUY HA	2,000,000
299	428695xx5109	DOAN THI NHUNG	100,000
300	530515xx2109	TRAN DINH TRONG	700,000
301	411153xx1107	DANG THI PHUONG	300,000
302	427126xx0108	LE VAN THIEN	700,000
303	530515xx6109	DANG QUYEN XUAN THANH	700,000
304	428695xx8101	LE THI CAM THACH	350,000
305	411153xx8105	DAO THI BICH THAO	700,000
306	411153xx6102	NGUYEN HAI HA	300,000
307	411153xx0107	NGUYEN THI CHUNG	700,000
308	428695xx0104	BUI Y NHI	100,000
309	428695xx4103	MAI THI HOANG VAN	100,000
310	411153xx7109	TRAN NGOC SON	700,000
311	428695xx5101	NGUYEN VAN HIEU	350,000
312	530515xx8109	VU THI KIM QUI	2,000,000
313	428695xx8106	PHAM DANG VINH	100,000
314	411153xx1109	NGUYEN THI PHUONG THAO	300,000
315	411153xx8103	DAO THI THU HUONG	300,000
316	411153xx9102	CHU MANH HUNG	700,000
317	427126xx4103	LE KIEN HUNG	2,000,000
318	411153xx4101	NGUYEN KIM ANH	300,000
319	427126xx1108	NGUYEN THI BE DUYEN	2,000,000
320	427126xx0101	NGUYEN DINH TUAN	2,000,000
321	411153xx9109	NGUYEN KIM TRAM	700,000
322	411153xx1108	TRUONG DONG THIEN DI	300,000
323	411153xx3101	LE TUAN ANH	300,000
324	411153xx4102	NGUYEN NGOC HIEU	300,000
325	427126xx1102	VU THI VAN	2,000,000
326	428695xx7103	NGUYEN THI THU HOA	350,000

327	411153xx9104	LAI TIEN HOC	300,000
328	411153xx6103	TRAN THI HONG	300,000
329	427126xx4103	NGUYEN THI THU HUONG	2,000,000
330	411153xx3106	TRAN QUOC TIEN	300,000
331	411153xx5102	PHAM THI THANH HA	300,000
332	411153xx0108	LE DUY TRUC	700,000
333	427126xx9104	NGUYEN THI THUY HOA	700,000
334	411153xx5100	LE THANG	700,000
335	428695xx3106	NGUYEN THI MY HANH	350,000
336	411153xx7103	PHAM THI QUYNH MAI	700,000
337	411153xx1105	TRAN THI THUY TRANG	300,000
338	411153xx6102	NGUYEN THI NHAN	300,000
339	411153xx6104	BUI VAN QUAN	700,000
340	428695xx1102	NGUYEN THU TRANG	100,000
341	427126xx5107	DANG KHAC VINH	2,000,000
342	411153xx1107	TRAN QUANG KHAI	700,000
343	411153xx7102	NGUYEN THU HIEN	700,000
344	411153xx9106	NGUYEN VAN THANH	700,000
345	411153xx4104	BUI THI HONG	300,000
346	411153xx3109	NGUYEN MAI ANH	700,000
347	427126xx8101	HOANG HUU DUNG	2,000,000
348	411153xx4109	NGUYEN VAN TOI	300,000
349	428695xx0103	NGUYEN HONG PHUONG	350,000
350	411153xx9105	LE ANH LINH	700,000
351	411153xx2108	TRUONG QUANG HOA	300,000
352	411153xx6102	NGUYEN NGOC MINH	700,000
353	411153xx8104	DANG THI TRA MY	700,000
354	411153xx9108	NGUYEN THI NGOC BICH	300,000
355	411153xx3102	LE DINH DONG	300,000
356	428695xx0101	TRAN VAN PHUC	100,000
357	411153xx0103	DO THI NGOC LINH	300,000
358	428695xx8106	DO THI HONG NHUNG	100,000
359	411153xx8101	TRUONG THI MAI HOA	700,000
360	427126xx2104	DOAN THI THAO	700,000
361	530515xx1109	NGUYEN THI PHUONG HIEN	700,000
362	530515xx5109	NGUYEN THANH THUY	700,000
363	530515xx9101	NGUYEN TRUONG DONG	700,000
364	530515xx8103	DANG TUAN LINH	700,000
365	530515xx3103	PHUNG QUOC DUY	700,000
366	530515xx0109	NGUYEN NANG HOAN	700,000
367	530515xx0100	NGUYEN VAN THUYET	700,000
368	530515xx1107	NGUYEN VAN HUY	700,000
369	530515xx4101	LE HAI THANG	700,000
370	411153xx0106	LE VIET HUNG	700,000
371	411153xx4104	NGUYEN TIEN HUNG	300,000
372	428695xx8108	PHAN THI THU HA	100,000
373	428695xx5104	PHAM THI HUYEN	350,000
374	411153xx7102	NGUYEN THI HANG	300,000
375	427126xx1107	NGUYEN HOANG OANH	700,000
376	428695xx3101	TRAN TIEN DAT	100,000
377	411153xx6104	DUONG XUAN KHIEM	300,000
378	428695xx0100	DINH NAM KHANH	350,000
379	411153xx2106	NGUYEN THI HONG ANH	700,000
380	411153xx6107	LE THI TUYEN	700,000
381	427126xx4104	TRAN THI PHUONG	700,000
382	411153xx5102	TRAN TRIEU LONG	300,000
383	427126xx4106	LE THI THOA	700,000
384	411153xx2105	NGUYEN HAI LUONG	300,000
385	427126xx3100	NGUYEN THI THU THUY	700,000
386	428695xx9103	NGUYEN NGOC DUONG	100,000
387	411153xx8109	NGUYEN ANH TRANG	700,000
388	411153xx8101	TRAN THI LUONG	300,000
389	411153xx7101	NGUYEN SON HAI	700,000
390	411153xx5100	TRAN MINH DUC	700,000
391	411153xx7103	DINH THI HIEN THU	300,000
392	530515xx6102	DANG THI THU HA	700,000
393	411153xx1103	DANG THI DOAN TRANG	300,000

394	411153xx1107	VO THANH TAM	700,000
395	427126xx8103	LO QUANG THANH	700,000
396	428695xx8106	TRINH DINH THINH	100,000
397	411153xx2103	VU THI LIEN	700,000
398	427126xx0108	LE DANG QUANG	2,000,000
399	411153xx8103	NGUYEN THI HAI YEN	300,000
400	428695xx5106	NONG PHI HUNG	100,000
401	428695xx6101	DOAN TRUC QUYNH ANH	100,000
402	411153xx2108	PHAM VU TUAN	300,000
403	530515xx2102	NGUYEN PHONG LOC	2,000,000
404	427126xx8100	NGUYEN MINH THUY	2,000,000
405	530515xx8106	PHAN THI THUY HANG	2,000,000
406	427126xx7103	TRAN KIEU HUNG	700,000
407	411153xx6103	NGUYEN HUY TUONG	700,000
408	428695xx0103	DOAN MINH QUAN	350,000
409	411153xx9102	PHAM MINH HUE	300,000
410	428695xx8102	NGUYEN KHAC TOAN	350,000
411	428695xx3106	LE THY HA VAN	100,000
412	411153xx1101	NGO DUY NAM	700,000
413	530515xx7109	HUYNH LE NGUYEN NGOC	700,000
414	411153xx9107	DUONG THI TAM	300,000
415	411153xx8108	LUU VIET DUNG	300,000
416	427126xx1100	LUONG NGOC HUONG	700,000
417	411153xx6102	CHU TRONG TRI	300,000
418	428695xx8102	VU TRAN NGOC ANH	100,000
419	515110xx1102	CAO MINH TAM	100,000
420	427126xx9108	LUU THI TUYET HUONG	700,000
421	427126xx8109	PHAN THI NA	2,000,000
422	427126xx3101	NGUYEN THI HONG THANH	700,000
423	427126xx8100	TO MINH HUONG	700,000
424	427126xx3102	DANG THI VAN ANH	2,000,000
425	427126xx8102	VU THI LAN ANH	700,000
426	428695xx1107	NGUYEN DUY TUNG	100,000
427	411153xx6105	KIEU THI HUE	300,000
428	411153xx1107	NGUYEN DUC HOA	300,000
429	428695xx5107	NGUYEN VAN KHOI	100,000
430	411153xx4108	DO DINH NAM	300,000
431	427126xx1103	NGUYEN TIEN ANH TUAN	700,000
432	427126xx3109	BUI THI PHUONG LAN	2,000,000
433	411153xx5108	TRAN HONG NHUNG	700,000
434	428695xx3101	NGUYEN CHI THANG	100,000
435	411153xx7103	NGUYEN THI HA AN	300,000
436	427126xx0108	DO HUU TIEP	2,000,000
437	411153xx8100	NGUYEN THI SAN	700,000
438	411153xx3105	NGUYEN QUANG	700,000
439	411153xx7105	TRINH QUOC TUAN	300,000
440	411153xx6108	NGUYEN TRONG NGHIA	300,000
441	411153xx1104	VO THI HANH	300,000
442	428695xx5107	NGUYEN THI AI NUONG	100,000
443	428695xx7104	TRAN QUOC DUNG	100,000
444	427126xx2107	LE THI TRA MY	700,000
445	411153xx5104	NGUYEN THI THANH HUONG	300,000
446	411153xx0105	TRAN ANH TUAN	300,000
447	428695xx5103	NGUYEN THI THUY	350,000
448	411153xx5102	NGUYEN DINH PHONG	700,000
449	411153xx9100	PHAN MINH TUAN	300,000
450	428695xx8101	LE HONG THINH	350,000
451	411153xx7104	NGUYEN VAN SON	300,000
452	411153xx3101	HOANG NHAT	300,000
453	530515xx5106	VU TRUNG HIEU	2,000,000
454	411153xx2101	PHAM THI YEN	300,000
455	411153xx6102	DANG THI PHUONG THANH	700,000
456	427126xx2101	TO HUYEN ANH	2,000,000
457	427126xx8104	NGUYEN QUYNH THO	2,000,000
458	411153xx6101	NGUYEN KHANH LY	300,000
459	428695xx4104	PHAN VAN VIET	100,000
460	427126xx9102	THAI THI MY CHAU	2,000,000

461	411153xx2100	NGUYEN THANH KHANG	300,000
462	428695xx9106	PHAM HIEU NGHIA	350,000
463	427126xx7107	NGUYEN QUYNH PHUONG	2,000,000
464	411153xx6109	NGUYEN MANH HUAN	700,000
465	411153xx0108	DO QUY HIEN	300,000
466	428695xx0104	BUI THI CAM LOAN	100,000
467	411153xx9106	NGUYEN HONG NGOC	300,000
468	411153xx8107	TRAN VAN THANH	700,000
469	530515xx2107	TRAN VIET HUNG	2,000,000
470	427126xx5108	LE THI PHUONG LAN	700,000
471	411153xx7102	NGUYEN LE HOA	300,000
472	411153xx2103	NGUYEN HAN DAC HUY BAO	700,000
473	427126xx6101	PHAM DUY HAI	2,000,000
474	411153xx7102	PHAM THI HONG HA	300,000
475	427126xx7102	LE DIEU MINH	700,000
476	530515xx8107	LUONG HONG QUAN	700,000
477	427126xx8105	NGUYEN THUY DUONG	2,000,000
478	411153xx1109	NGUYEN THI QUYNH DUONG	700,000
479	411153xx6103	CHAU QUOC VU	700,000
480	427126xx9109	NGUYEN THI THU TRANG	700,000
481	428695xx7108	VO QUOC BINH	100,000
482	411153xx9102	BUI THI THO	300,000
483	411153xx0109	NGUYEN THI HANG	300,000
484	411153xx2104	TRAN HONG HOA	700,000
485	411153xx4103	HO THI MINH HUYEN	300,000
486	427126xx7105	PHAN CONG HAI	2,000,000
487	411153xx0102	TRAN VU SON	300,000
488	427126xx9109	LE NGOC HIEP	2,000,000
489	428695xx4101	PHAM VU KHANH HA	350,000
490	411153xx7100	NGUYEN CONG DOAN	700,000
491	427126xx6108	TRUONG TUAN ANH	2,000,000
492	427126xx0109	DANG THANH TU	2,000,000
493	427126xx9108	NGUYEN THI MY	700,000
494	411153xx0103	VU BINH TRONG	700,000
495	411153xx9108	NGUYEN THI THANH NHAN	300,000
496	411153xx9106	MAI THE NHAT QUYNH	300,000
497	411153xx7108	NGUYEN PHUONG HONG	700,000
498	411153xx5106	LE THANH HUNG	300,000
499	411153xx4105	DO THU THUY	300,000
500	427126xx8109	NGUYEN THI KIM NGAN	2,000,000
501	427126xx6103	PHUNG THI THU DUNG	2,000,000
502	411153xx6104	VAN NGOC QUYNH	300,000
503	411153xx3105	VU QUOC HUNG	300,000
504	411153xx8105	DINH THI YEN	700,000
505	411153xx2107	NGUYEN THI TRA MI	700,000
506	428695xx2109	NGUYEN NGOC LINH	100,000
507	530515xx3101	VU THI THUOC	2,000,000
508	428695xx6106	TRAN THI THANH LONG	350,000
509	411153xx5109	LUONG THI DIEN	700,000
510	411153xx4106	CHU THANH HAI	300,000
511	411153xx2104	TRAN THANH HUNG	300,000
512	427126xx2103	NGUYEN THANH DINH	700,000
513	411153xx9104	VO THI MINH	300,000
514	411153xx3108	NGUYEN VAN HA	300,000
515	411153xx8100	NGUYEN THI THUY MAI	700,000
516	411153xx1101	DUONG HONG HOA	300,000
517	411153xx6102	HOANG THI PHUONG THAO	300,000
518	411153xx2102	NGUYEN HUY HOANG	700,000
519	411153xx0105	NGUYEN THI HA THANH	300,000
520	427126xx3105	DO MINH HA	700,000
521	411153xx1100	DINH THI HONG	300,000
522	411153xx5106	TRUONG PHAM TAN LOI	300,000
523	411153xx2105	PHAM THI NGOC THUY	300,000
524	428695xx8104	NGUYEN HUY MANH	100,000
525	427126xx0102	CAO SON LONG	2,000,000
526	411153xx8104	PHAM THI SAO MAI	300,000
527	428695xx2108	NGUYEN THI THANH HUYEN	350,000

528	428695xx8102	DO LY THANH TAM	100,000
529	427126xx2102	HOANG MINH THANG	2,000,000
530	428695xx9100	LE XUAN CAM	100,000
531	411153xx1104	NGUYEN VAN TINH	300,000
532	411153xx7100	VUONG THI NHAN	300,000
533	427126xx7104	DANG HUYEN PHONG	700,000
534	411153xx5106	MAI HAI ANH	300,000
535	530515xx5103	DO DIEU LINH	700,000
536	411153xx8100	NGUYEN THI HONG NHUNG	700,000
537	411153xx2103	PHAM THI PHUONG LAN	300,000
538	427126xx6103	PHAM KIM THUY	700,000
539	411153xx8104	LE VU HUNG	700,000
540	427126xx9109	DO BICH NGOC	700,000
541	411153xx1105	LUONG MY HONG	700,000
542	428695xx0101	ONG THI BICH HA	100,000
543	428695xx8102	VU DUC HOP	100,000
544	427126xx6109	DINH THI LAN HUONG	2,000,000
545	428695xx6107	VU THANH TUYEN	100,000
546	530515xx1108	NGUYEN THI MAI PHUONG	700,000
547	411153xx5104	NGUYEN HAI VAN	300,000
548	411153xx2102	MAI HONG	300,000
549	428695xx3105	NGUYEN THUY QUYNH	100,000
550	411153xx2106	DO THI HOA	300,000
551	411153xx7109	NGUYEN NGOC AN KHANG	300,000
552	427126xx4107	PHAM GIA KHANH	2,000,000
553	411153xx2100	TRUONG THANH TRUNG	300,000
554	428695xx6104	NGUYEN NGUYEN NHAT TRAM	100,000
555	411153xx7108	LUONG THI THUY HA	700,000
556	427126xx3109	MAI THANH HUYEN	700,000
557	428695xx8105	TRAN DANG TAI	100,000
558	411153xx0106	DOAN THI DIEN	300,000
559	411153xx2109	TRAN QUANG LAM	300,000
560	428695xx0104	TRAN THI KIM DUNG	100,000
561	411153xx7101	HA THI THU HIEN	700,000
562	428695xx7105	LE VAN DIEP	100,000
563	530515xx4103	HO XUAN ANH	2,000,000
564	428695xx3104	NGUYEN DUC HUY	100,000
565	428695xx7105	LUONG TAN PHAT	100,000
566	530515xx1105	DANG VAN HIEU	700,000
567	411153xx6103	TRUONG THANH TOAN	300,000
568	428695xx9107	LE VAN BA	350,000
569	411153xx7105	PHAM DUY HIEU	700,000
570	411153xx1106	VU THI DUYEN	300,000
571	428695xx6107	PHAM THI THAO PHUONG	100,000
572	411153xx5108	NGUYEN THI HA THUONG	700,000
573	427126xx2105	PHAN SY THANH	700,000
574	428695xx4101	DO PHUONG ANH	350,000
575	411153xx7103	NGUYEN THI MY HOA	700,000
576	530515xx4107	NGUYEN THI THANH TAM	700,000
577	411153xx1104	LUONG THI PHUONG THUY	700,000
578	411153xx9105	NGUYEN HOANG HA	700,000
579	428695xx8105	PHAM THI HAI YEN	100,000
580	427126xx1106	HUYNH DONG PHUNG	700,000
581	427126xx3107	NGUYEN THAI SON	2,000,000
582	411153xx3102	NHU THI HANH	300,000
583	411153xx0109	NGUYEN VAN CHIEN	300,000
584	411153xx6107	TRAN THI HUONG	300,000
585	428695xx2109	DANG THI TRA GIANG	100,000
586	411153xx9104	PHAM TU UYEN	300,000
587	427126xx4107	NGUYEN MINH KHIEM	2,000,000
588	411153xx4101	NGUYEN DUY HIEN	300,000
589	411153xx9106	NGO THI THU THUY	300,000
590	427126xx5103	NGUYEN THANH TUNG	2,000,000
591	411153xx4108	TRAN QUANG DIEP	700,000
592	428695xx5104	NONG KIEN CUONG	100,000
593	411153xx8104	NGUYEN THANH TUNG	300,000
594	411153xx3104	CHAU PHAM PHUOC HOAI	300,000

595	427126xx7105	NGO MANH CUONG	2,000,000
596	411153xx2101	NGUYEN TIEN TRUNG	300,000
597	428695xx2105	VO THI KIM LIEN	350,000
598	411153xx1106	DUONG KIEN TRUNG	300,000
599	411153xx3109	NGUYEN VAN CHI	300,000
600	411153xx7107	NGUYEN THI HUONG	700,000
601	411153xx1101	DO HUY BINH	300,000
602	530515xx0106	TRAN QUANG KIEN	2,000,000
603	428695xx7100	NONG THI HANG	100,000
604	427126xx9108	PHAM PHUONG MINH	700,000
605	428695xx8103	NGUYEN MINH PHUONG	350,000
606	428695xx5100	PHAM THI PHUONG THAO	350,000
607	411153xx8107	NGUYEN THANH SON	300,000
608	411153xx0103	NGUYEN NGOC HUY	300,000
609	428695xx9102	NGUYEN THANH TAM	350,000
610	411153xx8100	BUI DUC HA	300,000
611	427126xx1104	LE THI BICH HANG	2,000,000
612	411153xx7104	TRAN DUC VINH	300,000
613	427126xx9104	DANG THI NAM PHUONG	700,000
614	411153xx7108	DUONG THI QUY	300,000
615	428695xx6108	DINH QUANG HUY	350,000
616	411153xx1103	HOANG VAN QUYNH	300,000
617	411153xx4107	NGUYEN THI TUYET MAI	300,000
618	411153xx7101	VUONG MANH HOAN	300,000
619	428695xx8106	NGUYEN THI TRANG	350,000
620	411153xx1109	BUI XUAN TOI	300,000
621	530515xx7104	LE NGOC MINH TAM	700,000
622	411153xx5101	PHAM THI HONG	300,000
623	411153xx0103	NGUYEN CHI LAN	300,000
624	411153xx6104	LUU QUANG HUY	300,000
625	427126xx0101	TRAN THI QUYEN	2,000,000
626	411153xx7102	DOAN THI THU THAM	300,000
627	427126xx0104	TRAN DINH DUNG	700,000
628	427126xx9105	NGUYEN THI DUC HANH	700,000
629	427126xx1102	NGUYEN NGOC TAN	700,000
630	428695xx5109	HA MINH DUNG	100,000
631	411153xx4101	NGUYEN HOANG MINH TUYET	700,000
632	427126xx1104	DANG THI THU HUYEN	700,000
633	411153xx0100	LE TUAN PHUONG	300,000
634	411153xx3108	MAI VAN NGOAN	700,000
635	427126xx8106	HOANG THI KIM KHANH	700,000
636	411153xx8100	LIENG CHAN MUI	300,000
637	411153xx7106	DAO DUY THANH	300,000
638	411153xx0109	DO THI DUNG	300,000
639	411153xx6109	NGUYEN BA THICH	700,000
640	427126xx2107	LE PHAM HONG DIEP	700,000
641	411153xx1108	PHAN THI KIM HUYEN	700,000
642	411153xx9102	NGUYEN CHI HIEU	700,000
643	411153xx0101	NGUYEN THI ANH TUYET	300,000
644	411153xx3107	DAO THI LIEN	300,000
645	530515xx7108	TRAN THI NHU PHUONG	700,000
646	411153xx9104	NGUYEN THI HOA	300,000
647	427126xx3107	TRAN THI MAI	700,000
648	427126xx4106	BUI DINH BACH	700,000
649	427126xx2100	NGUYEN THI GIANG	700,000
650	427126xx1100	MAI LAN HUONG	700,000
651	427126xx0109	NGUYEN THI NGOC BICH	700,000
652	427126xx7108	NGUYEN DUC TU	700,000
653	411153xx5105	TRAN THI THU	300,000
654	427126xx2104	TRAN QUANG VIET	700,000
655	411153xx0100	NGUYEN THI HOA	300,000
656	411153xx7102	NGUYEN THI DUNG	300,000
657	427126xx1100	PHAN TIEN THANH DAT	2,000,000
658	411153xx3103	PHAN THI HIEN	300,000
659	428695xx7104	DANG HUU HUYNH	100,000
660	427126xx7100	NGUYEN KIM PHUONG	700,000
661	427126xx5104	NGUYEN DANG QUAN	700,000

662	411153xx7100	VU KHAC HUNG	300,000
663	530515xx7107	HA THI HONG SAM	700,000
664	428695xx2106	PHAM THI BICH THAO	100,000
665	411153xx1105	NGUYEN THI THAO	300,000
666	411153xx7104	NGUYEN THANH SANG	700,000
667	411153xx3102	CAO THI HUYEN TRANG	300,000
668	411153xx6108	NGUYEN THI THANH TRA	300,000
669	428695xx5107	DUONG DINH NGOC YEN	100,000
670	428695xx6100	NGUYEN THI HOAI THU	100,000
671	428695xx0101	DAO NGUYEN HONG PHUC	350,000
672	427126xx6100	TRIEU THI THUY	700,000
673	428695xx0104	NGO LUONG TRUONG THAO	100,000
674	411153xx4103	NGUYEN VAN CHINH	700,000
675	411153xx1102	DANG HUU MANH	300,000
676	411153xx4105	TRAN HUU VINH	700,000
677	411153xx8102	NGUYEN LAM GIANG	700,000
678	411153xx2106	TRAN LE HA	300,000
679	411153xx7100	DO THI THU HA	700,000
680	411153xx4103	NGUYEN MANH TUAN	300,000
681	411153xx2100	PHAM THI THAI HA	300,000
682	411153xx0100	NGUYEN THI MAI THANH	300,000
683	411153xx8107	NGUYEN THI MY PHUONG	700,000
684	411153xx4104	DUONG THI THU NGAN	300,000
685	427126xx0101	NGUYEN QUOC ANH	700,000
686	411153xx9103	DOAN THI THANH HAI	700,000
687	427126xx3104	TRAN THI HONG HANH	700,000
688	427126xx7100	TRAN THI HANH	700,000
689	411153xx8103	NGUYEN HAI HIEP	300,000
690	530515xx5113	HA QUANG TRUNG	2,000,000
691	411153xx6103	PHAM CAO BINH	300,000
692	411153xx8100	PHAN THANH NGUYET	300,000
693	427126xx2104	TRINH THI CAM VAN	2,000,000
694	411153xx6105	HO NGOC TAO	300,000
695	411153xx6109	TRAN THI THUY NGAN	300,000
696	427126xx4109	LE MY HANH	700,000
697	428695xx4107	TA THI THU HIEN	100,000
698	428695xx5105	NGUYEN THANH DANH	350,000
699	411153xx7106	VAN THANH TUAN	300,000
700	411153xx0100	MAI XUAN SANG	700,000
701	411153xx5102	NGUYEN VAN DUY	300,000
702	411153xx7109	LE DUC THO	700,000
703	411153xx0105	PHAM THI QUYNH	300,000
704	411153xx2107	LE DUC THINH	700,000
705	530515xx1102	MAC VAN THANH	700,000
706	411153xx0109	PHAN THI DIEU HUONG	300,000
707	411153xx8109	TRAN DANG QUY	300,000
708	411153xx1100	TRUONG THANH TU	300,000
709	427126xx8103	LE CU LINH	700,000
710	411153xx0109	VU VAN NGUYEN	700,000
711	411153xx8101	VU THI TRANG	700,000
712	530515xx8106	NGO TRINH HUAN	700,000
713	411153xx5109	TRAN BAY	300,000
714	427126xx6106	DAO THI KIM QUYEN	2,000,000
715	428695xx1100	NGO THI PHUONG HOA	100,000
716	411153xx9103	TRAN HOAI THU	300,000
717	428695xx4106	NGUYEN THANH BINH	100,000
718	411153xx0107	NGUYEN THANH DUY	300,000
719	411153xx6100	NGUYEN DUY DAO	300,000
720	428695xx3104	NGO HONG THUY	100,000
721	411153xx0101	NGUYEN THI THU HANG	300,000
722	411153xx0105	NGHIEM THUY HANG	300,000
723	411153xx0108	NGUYEN THI THUY HANG	300,000
724	411153xx7107	VU HOANG LAM	300,000
725	411153xx0101	TRAN THI YEN ANH	300,000
726	427126xx2103	LE QUANG MANH	700,000
727	427126xx0102	DAO ANH KHOA	700,000
728	411153xx4102	DO THANH QUOI	700,000

729	530515xx5109	BUI VAN TIEN	700,000
730	411153xx8106	PHAN DINH AI MY	300,000
731	530515xx5108	LE THI THU HUYEN	700,000
732	411153xx4100	BUI THI NHU HAI	300,000
733	411153xx4106	NGUYEN THANH TU	300,000
734	411153xx0109	TRAN DUC HUY	300,000
735	411153xx3109	LE XUAN THU	700,000
736	411153xx3100	TRAN THIEU PHUONG	700,000
737	428695xx9101	DONG MINH DUC	100,000
738	411153xx2103	NGUYEN THI HAI YEN	300,000
739	428695xx5108	LE THI QUYEN	100,000
740	411153xx1104	HUYNH THI THUY LIEU	300,000
741	411153xx1104	DO BICH LOC	300,000
742	411153xx8109	TA THI HUE	300,000
743	411153xx2102	NGUYEN HOANG LAN	700,000
744	427126xx5101	DUONG THI PHUONG	700,000
745	411153xx6104	TONG MINH HUONG	300,000
746	411153xx2103	DO THI THUY	300,000
747	428695xx1102	DO PHUONG THANH	100,000
748	411153xx9105	NGUYEN THI LOAN	300,000
749	411153xx0104	NGUYEN THI MINH TRI	700,000
750	428695xx2105	VO CHI THONG	350,000
751	427126xx9100	NGUYEN NGOC KHUE	700,000
752	427126xx4102	TRAN THI HUYEN	700,000
753	411153xx7107	NGUYEN THI HIEN	700,000
754	428695xx4103	NGUYEN NHU TIEN DAT	350,000
755	530515xx4105	BUI THANH THUY	700,000
756	411153xx3106	HOANG NAM DUNG	300,000
757	411153xx5101	NINH THI THANH THAO	300,000
758	411153xx3106	NGUYEN TAN PHAP	700,000
759	427126xx9107	LE THI KIM HOA	2,000,000
760	411153xx2104	NGUYEN THI HUYEN NHUNG	300,000
761	427126xx4102	TRAN LE HUY	2,000,000
762	530515xx7100	NGUYEN THANH BINH	700,000
763	411153xx2102	NGUYEN THI THU TRANG	300,000
764	530515xx1100	NGUYEN TRONG ANH	700,000
765	411153xx8102	HA VAN CHUONG	300,000
766	411153xx7102	HO PHUONG CHI	300,000
767	427126xx4104	VU VAN DAU	2,000,000
768	411153xx7100	BUI NHU DANG	300,000
769	411153xx7105	TRAN THAI LONG	300,000
770	428695xx9102	CHU THI SEN	350,000
771	428695xx7105	NGO PHAM HOAI THUONG	100,000
772	411153xx3100	LE TRUNG TUAN	300,000
773	428695xx7105	NGUYEN MINH HOAN	100,000
774	411153xx9106	HOANG THI MAI HOA	300,000
775	411153xx5106	BUI THI PHUONG THAO	300,000
776	411153xx6105	NGO VAN CHIEN	300,000
777	428695xx7101	NGUYEN DUC PHUOC	350,000
778	428695xx4107	NGUYEN XUAN PHONG	100,000
779	428695xx7100	TRAN THI PHONG LAN	100,000
780	411153xx5109	LE MANH LINH	300,000
781	411153xx9102	HA THUY NGA	700,000
782	411153xx5107	LE THI THANH VAN	300,000
783	411153xx5105	NGO QUANG LUYEN	700,000
784	427126xx7108	NGO QUANG HUY	2,000,000
785	411153xx6100	PHAM HONG PHUONG	300,000
786	411153xx2100	LE QUOC THANH	700,000
787	411153xx5108	DINH QUANG DUNG	300,000
788	428695xx5103	HOANG TRONG THUY	100,000
789	411153xx4105	NGUYEN THANG LONG	700,000
790	427126xx6108	PHAN HUY SON	2,000,000
791	411153xx7102	LE ANH TUAN	700,000
792	427126xx1100	TRAN NHAT VY	700,000
793	427126xx6107	PHAN THI HOA	700,000
794	530515xx7102	PHUNG THI CHAU GIANG	2,000,000
795	428695xx2103	NGUYEN THI NGOC MAI	100,000

796	411153xx7104	TRAN THI LOAN	700,000
797	427126xx8101	LUU THI HUYEN MAI	700,000
798	428695xx8101	TRAN THI THAM	100,000
799	411153xx1105	LE CONG HIEU	300,000
800	427126xx7105	LE THI TUONG VY	700,000
801	411153xx4106	NGUYEN THI KIM DUNG	300,000
802	427126xx8108	NGUYEN CHUNG KIEN	2,000,000
803	411153xx9109	PHAM THANH LONG	700,000
804	411153xx8101	NGUYEN HUONG CHI	700,000
805	411153xx2104	NGUYEN THU THAO	300,000
806	411153xx6102	DUONG QUANG THUY	300,000
807	411153xx2104	VU HAI LONG	300,000
808	427126xx6106	NGUYEN THI THANH PHUONG	700,000
809	428695xx1109	NGUYEN THI ANH TUYET	100,000
810	411153xx8105	LU TIEU NA	300,000
811	427126xx2100	TRAN VAN DU	700,000
812	427126xx5106	TA THANH TU	700,000
813	411153xx3102	LE DUC THAN	300,000
814	411153xx3105	HOANG THI BICH NGOC	700,000
815	411153xx8102	NGUYEN THI HUYEN	300,000
816	427126xx3102	DOAN MINH THU	2,000,000
817	411153xx2107	TRAN MINH THANH	700,000
818	411153xx1109	NGUYEN DO NGOC PHU	300,000
819	428695xx2108	DINH TUAN ANH	100,000
820	427126xx4100	NGUYEN VAN CHUC	700,000
821	411153xx7108	LE THI THU THANH	300,000
822	428695xx3105	DO HONG TRANG	100,000
823	411153xx8101	THANH THI KIM PHUONG	700,000
824	428695xx1103	LE PHUONG NGUYEN	100,000
825	428695xx0106	DOAN THI PHUONG ANH	350,000
826	427126xx9102	LA VAN MAU	700,000
827	427126xx4106	VAN THI KIM HIEP	700,000
828	411153xx4105	NGUYEN TIEN DAT	700,000
829	411153xx3105	LE DUY HUNG	700,000
830	411153xx2106	TRINH THI THU HA	700,000
831	428695xx5100	NGUYEN THI LE HUONG	350,000
832	411153xx1102	HOANG THI THUY	700,000
833	411153xx3106	LUU VINH NGUYEN DAN	700,000
834	428695xx1109	HUYNH NHAT THANH HIEN	350,000
835	411153xx6107	BUI HAI THUY	700,000
836	411153xx3104	HUYNH TRUNG THANG	700,000
837	428695xx2102	NGUYEN THI HANH	350,000
838	411153xx5109	BUI MANH HUNG	300,000
839	427126xx0106	NGUYEN VAN THAI	700,000
840	427126xx4107	NGUYEN THU HA	2,000,000
841	411153xx9101	HOANG THI THANH HUYEN	700,000
842	427126xx7109	LY THU VAN	700,000
843	411153xx8108	NGUYEN DUY PHUONG	300,000
844	428695xx9106	LE THI HONG THAM	350,000
845	427126xx6102	NGUYEN NGOC THUY HAN	2,000,000
846	428695xx5105	NGUYEN THI THUY DUNG	350,000
847	411153xx8109	NGUYEN THI BICH HIEN	300,000
848	428695xx5109	NGUYEN THANH HAI	100,000
849	428695xx6105	PHAN THI QUYNH TRANG	100,000
850	428695xx0100	NGUYEN TO NGA	350,000
851	428695xx0107	LE BA HAI CHAU	100,000
852	411153xx6107	DANG THI THANH VY	700,000
853	411153xx1100	HUYNH KHANH DU	300,000
854	411153xx7103	LE QUANG HUY	700,000
855	411153xx0103	DANG MINH NGOC	300,000
856	428695xx6108	DUONG LAN LINH	350,000
857	428695xx7107	DINH HUYNH LONG	100,000
858	427126xx3106	NGUYEN THANH THOAI	700,000
859	411153xx2108	LE THI HANH	700,000
860	411153xx8102	TO THI VIET NHAN	700,000
861	411153xx7107	TRAN BICH HOAI THOA	300,000
862	411153xx0104	TA NGOC THINH	700,000

863	411153xx5101	PHAN BICH THUY	700,000
864	411153xx6106	VU VIET HIEN	300,000
865	427126xx8106	NGUYEN THANH TU	700,000
866	428695xx4100	NGUYEN LONG VINH	100,000
867	428695xx6100	NGUYEN VAN DINH	350,000
868	411153xx2101	NGUYEN HOANG ANH QUAN	300,000
869	428695xx3105	HOANG THI THU THUY	100,000
870	411153xx5107	NGUYEN TAN QUOC	700,000
871	427126xx8106	TRAN KIEU TRANG	2,000,000
872	411153xx7106	LUU THI THANH MO	300,000
873	411153xx3103	PHAM TRUNG KIEN	700,000
874	411153xx5108	PHAN THANH NGUYEN	700,000
875	411153xx4109	NGUYEN THE ANH	300,000
876	411153xx5103	HUYNH NGOC THUY TRANG	300,000
877	411153xx3107	LE TUAN NGHIA	700,000
878	411153xx4107	DO THI HONG CHAU	700,000
879	530515xx8101	VU THI THUY TRANG	700,000
880	530515xx9109	NGUYEN THI KIM PHUNG	700,000
881	411153xx2104	NGUYEN THI THU HONG	300,000
882	411153xx2109	NGUYEN QUANG CHIEN	700,000
883	411153xx5107	TRAN CONG TAO	300,000
884	428695xx9106	PHAM THANH BINH	100,000
885	411153xx1108	HUYNH THI KIM NGA	300,000
886	411153xx0103	NGUYEN XUAN DUNG	700,000
887	428695xx5103	NGUYEN HUONG LAN	100,000
888	411153xx2105	NGUYEN MINH DUC	300,000
889	411153xx1103	NGUYEN THI NHAN	300,000
890	411153xx2100	NGUYEN HOAI BAO TRINH	700,000
891	411153xx9101	NGUYEN HONG QUANG	300,000
892	411153xx4102	PHUNG THI THU	700,000
893	411153xx8100	NGUYEN THI HIEN	700,000
894	428695xx3107	DO LINH	350,000
895	427126xx0105	NGUYEN THI CHI PHUONG	700,000
896	427126xx6104	PHAN QUANG THONG	2,000,000
897	428695xx9109	NGUYEN THI HUONG	350,000
898	530515xx0109	NGUYEN THI HUYEN	700,000
899	411153xx1101	DO HOANG LINH	700,000
900	411153xx9107	LE THI TUOI	300,000
901	428695xx2104	TRAN DUY HUNG	100,000
902	530515xx4106	HOANG THI THU DUNG	700,000
903	411153xx7108	TRAN THANH TUNG	300,000
904	428695xx0108	TON ANH TUAN	100,000
905	428695xx1104	PHAM NGOC LINH	100,000
906	427126xx1109	NGUYEN NGOC DUONG	700,000
907	428695xx2100	TA HONG THAM	350,000
908	427126xx2102	NGUYEN THI HUONG GIANG	700,000
909	427126xx4108	NGUYEN THI THAO	700,000
910	428695xx8102	NGUYEN THI THAM	350,000
911	427126xx2100	PHAN MANH CUONG	2,000,000
912	428695xx2105	DO MANH TAN	350,000
913	427126xx0106	VU DUC DUNG	700,000
914	411153xx9108	NGUYEN PHAN MINH KIM	700,000
915	411153xx1106	NGUYEN TIEN TUAN	700,000
916	427126xx5103	LE VINH THANH	700,000
917	428695xx4101	HUYNH THI PHUONG THAO	100,000
918	411153xx6104	HO QUOC THINH	300,000
919	428695xx9108	NGUYEN THANH CAO	350,000
920	428695xx2102	NGUYEN TAI HAI	100,000
921	411153xx4106	PHAM THI TUYET MINH	300,000
922	427126xx8105	NGUYEN HONG HA	2,000,000
923	428695xx9103	PHAM THI SONG LE	100,000
924	427126xx8101	NGUYEN HUU PHAN	700,000
925	427126xx7108	TONG THI THU TRANG	700,000
926	411153xx0101	DOAN MINH DUC	300,000
927	411153xx8104	PHAN HOANG BINH	300,000
928	428695xx5106	DINH THI THU HIEN	350,000
929	428695xx4108	TRAN THI BINH NGUYEN	350,000

930	411153xx8102	TRAC THANH DIEN	300,000
931	428695xx9102	NGUYEN HOANG NAM	100,000
932	428695xx8107	PHAM THI KIM HOAN	350,000
933	411153xx9100	NGUYEN THI THU HUYEN	700,000
934	427126xx6101	PHAM VAN PHONG	700,000
935	411153xx4107	TRAN PHAN MINH DUC	300,000
936	411153xx3106	NGUYEN QUYNH LE	300,000
937	428695xx5107	HUYNH VAN HOANG	350,000
938	411153xx7106	NGUYEN QUANG NGHIA	300,000
939	427126xx7101	PHAM DO HOANG THAI	700,000
940	411153xx0107	DINH THI THU HIEN	300,000
941	411153xx8109	NGUYEN QUANG TUAN	300,000
942	411153xx4106	NGUYEN THI XUYEN	300,000
943	411153xx5108	LE THI THUY HA	700,000
944	428695xx5117	TRAN VAN TUAN	350,000
945	428695xx3109	NGUYEN QUANG HAI	100,000
946	411153xx6103	TRAN DU HA	300,000
947	411153xx8105	BUI KHAC THO	700,000
948	411153xx5103	NGUYEN HUU TOAN	300,000
949	411153xx3104	LE THI KIM NGAN	300,000
950	411153xx0101	NGUYEN THI TINH	300,000
951	530515xx3109	NGUYEN MINH TUAN	2,000,000
952	530515xx2100	NGUYEN THI THAO	700,000
953	427126xx3107	NGUYEN KIEU LINH	2,000,000
954	411153xx8106	VU NGUYEN THIEN TRANG	700,000
955	428695xx6107	TRINH NGAN OANH	100,000
956	411153xx5109	LY THI HA VAN	700,000
957	411153xx2109	VU NGOC THUC	700,000
958	428695xx5102	CHAU CANH THINH	100,000
959	411153xx5103	DANG THI NGOC HUYEN	700,000
960	411153xx8102	NGUYEN THI MINH HAI	300,000
961	411153xx8108	NGO VAN QUYET	700,000
962	428695xx6100	VU MANH TUNG	350,000
963	428695xx7106	DANG THI MAI LAN	350,000
964	427126xx1108	KHUAT HUU DUC	2,000,000
965	428695xx7105	HOANG THI HONG HANH	100,000
966	427126xx2101	PHAM THI HOA	2,000,000
967	428695xx7108	DINH THACH THAO	100,000
968	428695xx2103	DINH DAC LOC	100,000
969	411153xx2104	DUONG DUC THANG	300,000
970	411153xx9103	LE THI OANH	700,000
971	411153xx0101	NGUYEN NGOC PHUONG	700,000
972	411153xx3106	PHAM XUAN TUNG	300,000
973	411153xx8100	NGUYEN HOANG DUONG	300,000
974	411153xx9109	NGUYEN THI AI QUYEN	700,000
975	428695xx6106	NGUYEN NU THY THY	100,000
976	411153xx7107	HO NGUYEN TRUONG	300,000
977	411153xx9102	PHAM VAN DUY	700,000
978	428695xx9105	NGUYEN THE ANH	350,000
979	411153xx5108	NGUYEN DUC HIEP	700,000
980	427126xx8102	NGUYEN THI BACH YEN	700,000
981	428695xx4104	HUYNH KY ANH	350,000
982	411153xx8107	TRAN QUOC DAN	700,000
983	428695xx1104	LE NHU NGOC	100,000
984	411153xx6108	DINH DUC OANH	700,000
985	427126xx2109	LE HUU DUC	700,000
986	411153xx9108	PHAM QUYNH NGA	300,000
987	411153xx7109	NGO THI THUY DUONG	300,000
988	411153xx7101	NGUYEN THI THOM	700,000
989	411153xx8105	DAO THI THANH HUYEN	700,000
990	428695xx1103	HOANG NGHIA CHINH	350,000
991	428695xx9101	THAI THI MAI PHUONG	100,000
992	428695xx9103	NGUYEN HOANG LONG	100,000
993	411153xx1102	NGUYEN VAN HUNG	300,000
994	428695xx9108	BUI VAN DUAN	350,000
995	427126xx0100	NGUYEN THI PHUONG ANH	700,000
996	411153xx2105	WU CHUN YI	700,000

997	428695xx1106	LE THI HOA	100,000
998	427126xx4102	PHAM THANH THUY	2,000,000
999	411153xx4109	LUU VAN HAI	300,000
1000	427126xx0100	HO VAN DUNG	700,000
1001	428695xx6109	HOANG XUAN QUANG	100,000
1002	428695xx1106	NGUYEN THI NHUNG	100,000
1003	428695xx7108	TA THI VAN ANH	350,000
1004	427126xx5104	TRAN THI THUY	700,000
1005	411153xx6109	NGUYEN THI HOAI THU	300,000
1006	427126xx3106	NGUYEN TUAN HUNG	700,000
1007	428695xx6101	PHAM THAO VAN	100,000
1008	427126xx5109	DAO TUAN ANH	2,000,000
1009	411153xx4105	LE KIM PHUNG	300,000
1010	427126xx3104	NGUYEN PHI LONG	2,000,000
1011	411153xx3104	NGUYEN THI KIEU TRANG	700,000
1012	428695xx7102	TRUONG QUANG DUONG	100,000
1013	411153xx9100	NGUYEN TRUNG HIEU	700,000
1014	411153xx6106	LE THI HONG HA	300,000
1015	411153xx4102	BUI VAN HUNG	300,000
1016	530515xx0102	LE THI THANH TAN	700,000
1017	530515xx1100	NGUYEN THI THU HANG	2,000,000
1018	427126xx9109	HA MINH DANG	700,000
1019	530515xx2108	NGUYEN THU HIEN	700,000
1020	530515xx3106	NGUYEN THI HUONG GIANG	700,000
1021	530515xx4104	TRAN THI HOAN	700,000
1022	427126xx8101	MAI HOANG NAM	2,000,000
1023	530515xx5101	DAM NGOC TUAN	2,000,000
1024	428695xx3107	TRINH XUAN PHUC	350,000
1025	411153xx1109	LE THU PHUONG	700,000
1026	411153xx0101	NGO THI HUONG TRA	700,000
1027	411153xx9101	NGUYEN VIET HANG	700,000
1028	428695xx3105	TRAN QUOC BAO	100,000
1029	427126xx8109	NGUYEN VAN HONG	2,000,000
1030	411153xx5106	TRINH NGOC ANH	700,000
1031	411153xx0105	NGUYEN THI DUYEN	300,000
1032	427126xx9101	NGUYEN THI BICH VAN	2,000,000
1033	428695xx6105	TRAN NGOC THUONG	100,000
1034	428695xx7103	NGUYEN HOANG THUY OANH	100,000
1035	427126xx3103	DAM THI HUONG	2,000,000
1036	411153xx2102	TRUONG KHANH TRI	700,000
1037	530515xx8103	NGUYEN XUAN TRUONG	700,000
1038	428695xx2101	NGUYEN DUC TRONG	100,000
1039	427126xx5109	HOANG XUAN HANH	2,000,000
1040	427126xx6106	MAI THI HIEN	700,000
1041	427126xx5109	TRINH DANG VIET	700,000
1042	427126xx2106	LE QUANG TUAN	700,000
1043	428695xx2100	LE THI HUYEN	100,000
1044	411153xx4107	NGUYEN THI LINH QUY	700,000
1045	427126xx4108	NGUYEN HOANG DUNG	700,000
1046	411153xx4100	VU THI DIEU LINH	300,000
1047	428695xx7101	PHAN HUONG LAN	350,000
1048	427126xx8106	TRAN THI MY LAN	700,000
1049	427126xx7107	CAO THANH TAM	2,000,000
1050	411153xx0103	NGUYEN XUAN HUY	300,000
1051	411153xx7108	DINH VAN CAN	300,000
1052	411153xx0107	PHAM THI HONG NGA	300,000
1053	427126xx1107	DO TRONG TAN	2,000,000
1054	411153xx8109	NGUYEN THANH TRUNG	300,000
1055	411153xx9103	TRAN THI NGOC ANH	300,000
1056	428695xx9109	HOANG MANH CUONG	100,000
1057	428695xx0100	NGUYEN THUY HUONG	100,000
1058	428695xx2106	NGUYEN THI HAI PHUONG	100,000
1059	428695xx2102	PHAM HOANG PHUC	350,000
1060	428695xx4104	PHAN QUYNH NGA	350,000
1061	428695xx8100	LE MY NHAN	100,000
1062	411153xx2108	VO NGOC TUONG VY	300,000
1063	427126xx9103	VU DUC HAU	2,000,000

1064	411153xx6105	TRAN THANH HAI	300,000
1065	428695xx2104	TA VAN TUAN	100,000
1066	411153xx9105	MAC TIEN ANH	300,000
1067	427126xx7101	NGUYEN HONG VY	700,000
1068	411153xx2109	NGUYEN THANH HIEN	700,000
1069	411153xx2108	NGUYEN VU HIEN	700,000
1070	427126xx6100	LE TIEN NHAT	2,000,000
1071	411153xx7103	PHAM VU QUYNH TRANG	700,000
1072	530515xx0101	CAO THI THU THUY	700,000
1073	428695xx0102	NGUYEN KHANH DUYN	100,000
1074	428695xx6100	TRAN MY THANH	100,000
1075	428695xx1100	TA BAO CHAU	100,000
1076	411153xx1108	NGO THI HONG DIEP	300,000
1077	428695xx5103	LA THANH QUANG	100,000
1078	411153xx5100	LE TUAN ANH	300,000
1079	411153xx5107	PHAM THI THU HA	700,000
1080	411153xx0104	NGUYEN VAN THANH	700,000
1081	411153xx2105	CONG THI HAI	300,000
1082	427126xx5102	NGUYEN THI MAI DUNG	2,000,000
1083	427126xx8104	NGUYEN TUAN SON	2,000,000
1084	411153xx2103	NGUYEN THI THANH HAI	300,000
1085	411153xx4105	LUU THI PHUONG LOAN	300,000
1086	427126xx1102	NGO THANH LONG	700,000
1087	428695xx1104	PHAM THI THU TRANG	100,000
1088	411153xx0103	LE THI DIEU LINH	300,000
1089	411153xx2102	DANG THI PHUONG DUNG	300,000
1090	530515xx7109	BUI VIET DUNG	700,000
1091	427126xx4105	NGUYEN MINH TRANG	2,000,000
1092	427126xx4109	NGUYEN HONG NAM	2,000,000
1093	428695xx5100	DINH PHUONG OANH	100,000
1094	411153xx2103	HA CAO DAM	700,000
1095	428695xx5101	NGUYEN THI TRA MI	350,000
1096	427126xx8100	HOANG KIM THOA	700,000
1097	427126xx7100	TRAN THI PHUONG ANH	700,000
1098	427126xx2109	NGUYEN NGOC SON	700,000
1099	427126xx4100	LUONG DIEP ANH	700,000
1100	530515xx3105	NGUYEN HUU DANG	700,000
1101	428695xx6104	MAI HA LAN	350,000
1102	411153xx2107	NGUYEN THI MAI NGA	700,000
1103	427126xx7103	LE THI KIM NGAN	700,000
1104	428695xx9105	LE VU ANH VIET	100,000
1105	530515xx7101	NGUYEN PHUONG THAO	2,000,000
1106	427126xx1107	TRUONG THANH LAM	700,000
1107	428695xx5104	NGUYEN NGOC HUONG	100,000
1108	427126xx6104	NGUYEN THI HONG LOAN	700,000
1109	428695xx3100	NGUYEN THANH TUNG	350,000
1110	411153xx4100	NGUYEN MINH TRANG	300,000
1111	411153xx9103	NGUYEN NGOC NAM	700,000
1112	427126xx5102	NGUYEN THI THUY DUONG	700,000
1113	411153xx4100	DUONG TAN NGHIA	300,000
1114	427126xx4107	NGUYEN THI KHANH PHUONG	700,000
1115	427126xx1104	KIM THANH NAM	2,000,000
1116	411153xx8107	NGUYEN THI BAO DUNG	300,000
1117	411153xx4101	NGUYEN THI HANH	300,000
1118	411153xx1101	NGUYEN THI THUY	300,000
1119	428695xx7109	TRAN HOANG THI	100,000
1120	427126xx0103	NGUYEN THI THU DUYN	700,000
1121	411153xx8105	PHUNG THI GIANG HUONG	300,000
1122	411153xx6102	DO NGOC TUNG	300,000
1123	428695xx5105	NGUYEN HUU NHAT	100,000
1124	411153xx2103	TRAN DINH THAO	300,000
1125	411153xx2107	TRAN HUY VIET	700,000
1126	427126xx2109	VU THI THU GIANG	2,000,000
1127	411153xx0105	PHAM VAN DUY	300,000
1128	411153xx9102	VU THI XUAN THUY	300,000
1129	411153xx0101	NGUYEN VIET DUNG	700,000
1130	411153xx5103	NGUYEN NHU KHANH	300,000

1131	411153xx1102	TRUONG VAN DUY	700,000
1132	428695xx7100	NGUYEN VAN THUA	350,000
1133	427126xx0109	VU THI NGOC LAN	700,000
1134	427126xx0100	NGUYEN MANH THANG	700,000
1135	427126xx8109	PHAM THI VAN DUNG	700,000
1136	428695xx7107	TRAN TRUNG BACH	100,000
1137	427126xx7109	NGO QUANG HIEP	700,000
1138	427126xx7103	TRAN THI VAN	2,000,000
1139	427126xx5108	DANG HA GIANG	2,000,000
1140	411153xx8109	NGUYEN KHAC DUC	300,000
1141	428695xx4107	NGO VAN DUNG	350,000
1142	428695xx4103	BUI ANH NAM	100,000
1143	411153xx4107	TRINH THUC ANH	300,000
1144	427126xx9100	NGUYEN QUY HIEU	2,000,000
1145	411153xx0100	VU TIEN VIET	700,000
1146	411153xx6105	HUYNH THI NGOC BICH	300,000
1147	411153xx7109	NGUYEN THI HUE	700,000
1148	427126xx3109	NGUYEN THE HIEN	700,000
1149	411153xx7104	NGUYEN THI THANH THAO	700,000
1150	411153xx9107	NGUYEN THANH DAM	300,000
1151	428695xx3101	NGUYEN THI THOA	350,000
1152	428695xx6106	NGUYEN NGOC MI	350,000
1153	428695xx0104	NGUYEN DUC CUONG	350,000
1154	411153xx0109	LE NU HONG NHU	300,000
1155	411153xx2100	NGUYEN THI THU PHUONG	300,000
1156	411153xx6100	DAO HOA TRUNG	300,000
1157	411153xx2100	HAN NGOC LAN	300,000
1158	411153xx9102	PHAM VAN QUANG	700,000
1159	411153xx6106	VU THI HOA	700,000
1160	411153xx9101	LE THI BAO	700,000
1161	411153xx5107	DINH VAN TUE	700,000
1162	428695xx5105	HA THI MINH GIANG	350,000
1163	411153xx0106	DAO MANH HUNG	700,000
1164	427126xx1106	NGUYEN TRA ANH	2,000,000
1165	428695xx7109	PHAM THI THU HIEN	100,000
1166	427126xx1107	PHO DINH LAM	700,000
1167	411153xx2109	PHAM QUOC HUY	300,000
1168	411153xx5103	NGUYEN VAN NAM	300,000
1169	411153xx6103	TRAN QUOC CHIEN	300,000
1170	411153xx4100	DONG VAN TUNG	300,000
1171	411153xx6101	NGUYEN NHU HAI	700,000
1172	427126xx1103	TRAN THI THU NO	2,000,000
1173	428695xx6106	NGUYEN THI THAM	100,000
1174	428695xx8102	NGUYEN THI KIM KHANG	350,000
1175	411153xx1105	DUONG THI TUYEN	300,000
1176	428695xx0105	PHAM MAI ANH	100,000
1177	411153xx3102	PHAM LUU QUANG	300,000
1178	411153xx1106	HOANG MAI QUYNH	300,000
1179	411153xx9102	PHAM THI NGOC YEN	300,000
1180	411153xx7102	NGUYEN QUANG TIEN	300,000
1181	427126xx4105	NGUYEN LINH PHUONG	700,000
1182	411153xx3104	BUI THANH TRUC	700,000
1183	411153xx4107	VU HOAI HUNG	700,000
1184	411153xx4103	NGUYEN THE DUNG	700,000
1185	428695xx9100	NGUYEN QUANG HUNG	100,000
1186	427126xx0103	TRAN THI MAI THU	2,000,000
1187	411153xx2108	LE NGOC CUONG	700,000
1188	411153xx0105	MAI HONG LIEN	700,000
1189	427126xx1109	LE MINH CONG	700,000
1190	411153xx5107	HUYNH THI NGOC HUYEN	300,000
1191	411153xx1107	TRIEU THU HUONG	700,000
1192	428695xx2107	TA THI THU HA	100,000
1193	411153xx0109	PHAM THI HUYEN TRANG	700,000
1194	411153xx1107	NGUYEN MINH HAN	300,000
1195	428695xx6103	NGUYEN HUU TAM THU	350,000
1196	411153xx9106	NGUYEN QUANG THIEU	700,000
1197	411153xx9108	DAO VIET HUNG	700,000

1198	411153xx7104	NGUYEN THI HUYEN TRANG	300,000
1199	530515xx9106	TRAN THI TUYET NHUNG	700,000
1200	427126xx0104	NGUYEN DUC THIEN	2,000,000
1201	411153xx4109	BACH THI THANH HUONG	700,000
1202	411153xx4101	LO THI YEN HA	300,000
1203	530515xx1104	NGUYEN THI YEN	2,000,000
1204	411153xx6107	NGUYEN TUAN ANH	700,000
1205	427126xx3107	NGUYEN THU HAI	700,000
1206	411153xx0106	LUONG THAI NGOC	700,000
1207	530515xx2103	HONG SOO BIN	700,000
1208	411153xx1101	DUONG THI TRAM ANH	300,000
1209	411153xx6101	TRAN VAN TOAN	300,000
1210	427126xx7108	BUI THI HOAI	2,000,000
1211	411153xx8100	HUYNH KIM HUONG	300,000
1212	428695xx9102	NGUYEN VIET DUNG	100,000
1213	428695xx1108	MAI THI THU HA	100,000
1214	427126xx4106	LAM VAN PHUONG	2,000,000
1215	411153xx6103	HO THI TRAM	700,000
1216	411153xx0107	NGUYEN TRONG NGHIA	700,000
1217	427126xx0107	NGUYEN HONG CUONG	700,000
1218	411153xx1108	TO THI HUONG GIANG	700,000
1219	411153xx9105	NGUYEN THI THU PHUONG	300,000
1220	428695xx4106	VU TIEN DONG	350,000
1221	428695xx9104	TRAN NHAT TUAN	100,000
1222	428695xx8103	TRIEU ANH TUAN	100,000
1223	428695xx9101	NGUYEN THI YEN HANG	100,000
1224	530515xx1108	HOANG ANH QUAN	700,000
1225	428695xx4106	NGUYEN DAN SA	350,000
1226	411153xx0107	MAI VAN HOAT	700,000
1227	411153xx5100	NGUYEN THI MINH YEN	700,000
1228	411153xx1106	NGUYEN THANH TUNG	700,000
1229	411153xx1109	NGUYEN VU THANH AN	300,000
1230	411153xx4102	NGUYEN THI LOAN	700,000
1231	411153xx6105	BUI THE ANH	700,000
1232	428695xx1101	TRAN NHAT DUNG	100,000
1233	428695xx9109	PHAM HOA DAN HUONG	100,000
1234	428695xx9104	NGUYEN THANH HUYEN	350,000
1235	411153xx0102	PHAM THI HOP	300,000
1236	428695xx6104	NGUYEN THI HONG YEN	100,000
1237	428695xx7106	VU SY QUAN	100,000
1238	411153xx7101	HOANG THI HUE	700,000
1239	428695xx1104	LE VAN DUNG	350,000
1240	411153xx9103	NGUYEN THI MINH TRANG	300,000
1241	428695xx0108	NGUYEN THANH NHON	100,000
1242	427126xx3100	NGUYEN THI TU MAI	700,000
1243	428695xx2106	TRAN DANG KHOA	100,000
1244	411153xx1105	VO MINH HO	300,000
1245	411153xx4102	PHAM THI HOAI	700,000
1246	428695xx2106	PHAM SON TRA	100,000
1247	427126xx6100	NGUYEN DUC THANG	2,000,000
1248	427126xx6109	HOANG THI LAN ANH	2,000,000
1249	411153xx1106	LUONG HONG PHUONG	300,000
1250	428695xx9102	LE THI PHUONG LAN	100,000
1251	411153xx9101	TRINH THI THU	700,000
1252	411153xx1102	VU THANH BINH	700,000
1253	411153xx3104	NGUYEN TRONG TUAN	700,000
1254	411153xx2103	DOAN THI TAM	300,000
1255	411153xx8107	NGUYEN VAN CHINH	700,000
1256	411153xx7100	HOANG MINH LONG	700,000
1257	428695xx7102	NGUYEN THI PHI ANH	350,000
1258	411153xx4109	NGUYEN VAN KIEN	300,000
1259	411153xx8108	DOAN KIM CHI	300,000
1260	428695xx8107	NGUYEN LAM HUONG	100,000
1261	427126xx3102	TRAN QUOC PHUONG	2,000,000
1262	428695xx8106	NGUYEN VAN THANG	350,000
1263	428695xx7100	TRAN THI HANH	350,000
1264	411153xx3101	DANG THI DIEN	700,000

1265	427126xx6100	NGUYEN THANH CHUNG	700,000
1266	428695xx5103	NGUYEN HONG THINH	350,000
1267	530515xx6107	LE PHUONG DUY	700,000
1268	530515xx1109	DUONG NGOC NAM	700,000
1269	428695xx8108	DINH THI VAN	100,000
1270	411153xx2104	NGUYEN LE QUYNH	300,000
1271	411153xx9105	NGUYEN THI HUYEN	300,000
1272	411153xx6105	DINH TIEN CUONG	300,000
1273	411153xx7103	THACH NGOC KIM DUNG	300,000
1274	411153xx8103	PHAM THI LY	300,000
1275	411153xx6108	PHAM THI NGOC NGA	300,000
1276	411153xx0107	NGUYEN THI HUYEN TRANG	300,000
1277	411153xx3100	TRAN HONG HANH	300,000
1278	411153xx3105	NGUYEN THI MINH QUY	700,000
1279	428695xx9105	PHAM DUC DUY	100,000
1280	428695xx9107	LE THI THU DUNG	350,000
1281	428695xx3106	CAO NGOC TU	350,000
1282	428695xx9101	PHAN THI THUAN	350,000
1283	428695xx3105	NGO QUANG HONG	350,000
1284	428695xx3103	DANG THI QUYEN ANH	100,000
1285	428695xx0100	TRAN HUU TIN	100,000
1286	411153xx3109	TRAN THI NGOC HIEU	300,000
1287	411153xx5106	DOAN THI DAN	700,000
1288	411153xx1103	DO TUAN ANH	300,000
1289	530515xx4107	DANG THU THAO	700,000
1290	411153xx9102	NINH CONG LINH	300,000
1291	411153xx8107	LUONG THI THAO	700,000
1292	411153xx0105	NGUYEN THANH LIEM	300,000
1293	411153xx8105	NGUYEN THI THU HIEN	300,000
1294	427126xx5107	KWON BUM YOON	700,000
1295	428695xx3104	VU MINH TAN	350,000
1296	411153xx6101	LE THI THUY MUI	700,000
1297	427126xx7107	DAO LAN ANH	2,000,000
1298	427126xx4104	NGUYEN THI PHUONG	700,000
1299	427126xx9101	DAO QUANG HUNG	700,000
1300	411153xx8108	NGUYEN KHAC TUU	300,000
1301	411153xx2104	BUI THUY NHUNG	700,000
1302	411153xx8104	NGUYEN PHU SANG	300,000
1303	428695xx8101	VU THI MINH TAM	100,000
1304	428695xx3106	TRAN DO KHOA HUAN	350,000
1305	428695xx1105	DAO THI LINH	100,000
1306	411153xx3108	NGUYEN MINH DUC	700,000
1307	411153xx7104	NGUYEN VU HOANG ANH	300,000
1308	428695xx2105	HOANG TRUNG DUNG	100,000
1309	428695xx3103	NGUYEN THI DIEU LAN	350,000
1310	411153xx1101	THANH THI NGOC QUI	700,000
1311	411153xx2106	VU THI YEN HUE	300,000
1312	411153xx7108	NGUYEN TRUNG HIEU	300,000
1313	428695xx0102	NGO THI BICH KIEU	350,000
1314	411153xx1106	PHAM TRUONG NHU NGOC	300,000
1315	427126xx0106	PHUNG TO NGA	2,000,000
1316	427126xx4103	DINH NHO THAI	700,000
1317	411153xx9106	DUONG NGOC BACH	300,000
1318	411153xx2108	TRAN THANH TUAN	300,000
1319	428695xx2106	LE QUAN THANH	350,000
1320	428695xx9104	CAP THU DUNG	350,000
1321	411153xx6100	NGUYEN THU DUNG	700,000
1322	428695xx7106	TRAN THI THU HUYEN	100,000
1323	427126xx2108	HOANG TRONG DUONG	2,000,000
1324	411153xx4100	HO THI THANG	700,000
1325	428695xx1101	TA THI THU QUYEN	350,000
1326	411153xx3107	LE VAN THINH	700,000
1327	428695xx3100	MANH THI HUYEN	100,000
1328	411153xx6109	NGO THI HONG NHUNG	300,000
1329	411153xx4104	NGUYEN THI THUY ANH	300,000
1330	411153xx8105	NGUYEN VO TRE	300,000
1331	411153xx5101	LE THI BAO HANG	300,000

1332	411153xx5105	NGUYEN VAN NAM	700,000
1333	428695xx9102	LE THI THU HA	100,000
1334	428695xx3107	CAO DO NHAT QUYNH	350,000
1335	411153xx7105	LE THI KIM QUY	300,000
1336	428695xx4105	TRINH DO VUONG	350,000
1337	411153xx1107	TRINH BOI SAN	700,000
1338	411153xx3108	NGUYEN HOANG MAI THAO	700,000
1339	411153xx5108	TRAN THI THANH HUYEN	300,000
1340	427126xx8105	NGUYEN THI XUAN LY	700,000
1341	411153xx5105	TRINH THI NGA	300,000
1342	427126xx3101	HOANG MINH DUC	700,000
1343	427126xx6104	NGUYEN THI THU HUONG	700,000
1344	411153xx5108	TO THI HUONG	300,000
1345	411153xx0106	PHAM QUANG TAO	700,000
1346	411153xx5104	NGUYEN THI KIM GIAO	700,000
1347	427126xx9101	NGO THI THU HOAI	2,000,000
1348	411153xx2101	LE MINH DUC	700,000
1349	411153xx8103	DOAN VAN QUANG	700,000
1350	427126xx4108	NGUYEN THI THANH LIEM	700,000
1351	411153xx7103	HO DANG NHAT TAN	700,000
1352	427126xx7103	BUI XUAN PHUC	2,000,000
1353	427126xx7107	DUONG THI HONG NHUNG	2,000,000
1354	411153xx4105	DAO TUAN NAM	700,000
1355	411153xx9109	LE DANG KHANH	300,000
1356	427126xx6109	CAO TUAN VINH	2,000,000
1357	411153xx2109	NGUYEN THANH LOAN	300,000
1358	427126xx5107	NGUYEN THUY DUONG	700,000
1359	411153xx4107	NGUYEN TUAN SAN	300,000
1360	427126xx0105	TRAN THI HIEU	2,000,000
1361	411153xx0106	NGUYEN THI KIM CHUC	300,000
1362	411153xx0109	DO THI THUY	300,000
1363	411153xx9104	NGUYEN THI KIM HOA	300,000
1364	411153xx9100	DUONG TRAN KHANH	700,000
1365	428695xx0104	NGUYEN TIEN DUNG	350,000
1366	411153xx3102	NGUYEN QUOC DAT	700,000
1367	411153xx7101	THAI THI HOANG YEN	300,000
1368	411153xx0106	NGUYEN THI HOAI	700,000
1369	427126xx0100	PHAM VAN HIEP	700,000
1370	428695xx2108	LE VAN TOAN	350,000
1371	411153xx5106	PHAM THI THAM	300,000
1372	427126xx6108	TRAN THUY TUYET DAN	2,000,000
1373	428695xx2108	MAI THI LAN PHUONG	100,000
1374	428695xx7100	PHAM THI MINH NGOC	350,000
1375	427126xx6105	LE HOANG VINH	700,000
1376	428695xx9109	NGUYEN THI PHUONG THAO	350,000
1377	428695xx2107	NGUYEN TRAN VU HA	350,000
1378	427126xx7106	TRAN VAN THIEN	2,000,000
1379	427126xx9103	HOANG TUAN ANH	2,000,000
1380	428695xx4104	BE NHAT VU	100,000
1381	411153xx7104	NGUYEN ANH TUAN	300,000
1382	411153xx0108	DANG THI NGOC TU	300,000
1383	411153xx7104	LE THANH HA	300,000
1384	427126xx8107	TRAN THI THOM	2,000,000
1385	411153xx2106	VO HONG BAO	300,000
1386	411153xx3103	PHAN HUY TUNG	700,000
1387	411153xx3101	NGUYEN THI HAI HA	300,000
1388	411153xx0100	BUI HONG CHUONG	300,000
1389	428695xx6107	BUI HA TRANG	350,000
1390	427126xx5104	NGUYEN THI HONG ANH	700,000
1391	428695xx8100	TRAN HOAI CHAU	350,000
1392	411153xx5102	NGUYEN NHAT DUY	300,000
1393	411153xx2101	NGUYEN LY PHUONG DUNG	300,000
1394	411153xx8108	NGUYEN VAN QUANG	700,000
1395	411153xx0108	NGUYEN YEN NY	700,000
1396	411153xx1105	DONG QUANG TAN	300,000
1397	428695xx7105	DO QUANG TRUONG	100,000
1398	428695xx9106	DAO TUYET HANH	350,000

1399	427126xx1100	QUACH NGUYEN PHI	2,000,000
1400	411153xx3105	PHAM THANH NAM	300,000
1401	411153xx5104	NGUYEN THI HOAI THUONG	700,000
1402	411153xx9104	HOANG VAN GIANG	300,000
1403	428695xx5109	NGUYEN NGOC THINH	100,000
1404	428695xx3101	TANG MOC NGUYEN	100,000
1405	428695xx3106	TRAN THI HANG	350,000
1406	411153xx9104	HA NGOC TAI	700,000
1407	428695xx7107	NGUYEN THI HUE	350,000
1408	428695xx6108	NGUYEN LAN ANH	350,000
1409	411153xx3102	DINH ANH QUAN	700,000
1410	411153xx6101	BUI VAN MINH	700,000
1411	427126xx0105	PHAM DUC HOA	700,000
1412	428695xx6102	HOANG THI HONG NHUNG	350,000
1413	428695xx7101	PHAM THI HOA	100,000
1414	411153xx6104	VO THI NGOC HANH	700,000
1415	411153xx8100	TRAN THI XUAN	700,000
1416	428695xx7103	LE THI KIM LOAN	100,000
1417	411153xx8101	HOANG THI THU HUYEN	300,000
1418	411153xx0102	DAO THI THU NGA	300,000
1419	411153xx9105	NGO VAN THANH	700,000
1420	530515xx5107	TRAN ANH TUAN	700,000
1421	411153xx5108	TO THANH HIEN	300,000
1422	411153xx4102	VU TRUNG KIEN	700,000
1423	411153xx0101	PHAM BA MINH	300,000
1424	427126xx7100	NGUYEN MAU LUONG	700,000
1425	427126xx8107	TRAN VAN DUAN	700,000
1426	428695xx8109	TRAN VAN TRUC	350,000
1427	411153xx3101	LE QUANG HOA	700,000
1428	411153xx0109	NGUYEN THAO MY	300,000
1429	427126xx8100	PHAN VU XUAN HUNG	2,000,000
1430	411153xx1108	NGUYEN VAN LOC	700,000
1431	427126xx5102	NGUYEN THI BICH LIEN	700,000
1432	428695xx6103	DO NGOC THACH	100,000
1433	411153xx3100	KIEU QUANG HUNG	300,000
1434	411153xx9107	NGUYEN MINH DUC	300,000
1435	427126xx6100	TA NGOC KIEN	700,000
1436	428695xx6106	NGUYEN THI KIM OANH	350,000
1437	428695xx2108	HOANG THI THUY	350,000
1438	530515xx3104	NGUYEN TUAN NGOC	700,000
1439	428695xx6102	NGUYEN THI TAM PHUONG	100,000
1440	411153xx0102	LAM TRONG PHUC	300,000
1441	427126xx5109	NGUYEN BICH LIEN	700,000
1442	428695xx7105	NGUYEN VAN LINH	100,000
1443	428695xx2105	NGUYEN THI TO QUYEN	100,000
1444	427126xx3102	VO DINH KIEN	700,000
1445	411153xx6100	PHAM VAN TAN	700,000
1446	411153xx3101	HOANG THI QUYNH TRANG	700,000
1447	427126xx6109	MAI ANH	700,000
1448	411153xx0101	NGUYEN THI TUYET HOA	700,000
1449	411153xx3107	NGO TRAN HUYEN TRANG	700,000
1450	411153xx5109	NGUYEN THI NHU HOA	300,000
1451	411153xx7106	HO THI THUY NGA	300,000
1452	428695xx4108	LE MINH HIEU	100,000
1453	411153xx8108	HUYNH VAN THOAI	700,000
1454	428695xx4104	NGUYEN VAN PHU	350,000
1455	411153xx9105	NGUYEN THI MONG KIEU	700,000
1456	428695xx7104	TRUONG THI AN	350,000
1457	411153xx9109	NGUYEN THANH DONG	700,000
1458	411153xx7104	NGUYEN MANH HUNG	700,000
1459	428695xx4107	DUONG MINH HOANG	100,000
1460	411153xx3109	LE THI DIEM	300,000
1461	427126xx7106	LE THI LAN	700,000
1462	411153xx5104	TRAN THANH SON	700,000
1463	427126xx6102	TRAN VIET HANG	700,000
1464	428695xx4103	NGUYEN THI THUY NGAN	350,000
1465	411153xx8100	BUI CHI HUNG	300,000

1466	411153xx4104	NGUYEN THI THE YEN	300,000
1467	530515xx0100	DAO TIEN MINH	700,000
1468	411153xx8102	TRUONG MINH TUAN	300,000
1469	427126xx2104	LE THANH LONG	2,000,000
1470	411153xx0104	NGUYEN HUY HOP	300,000
1471	411153xx0108	DO THI HONG LAM	300,000
1472	530515xx1101	UNG TONG	2,000,000
1473	427126xx3105	PHAM XUAN QUANG	700,000
1474	428695xx6107	DANG THI CHI	100,000
1475	411153xx9101	NGO VAN HUNG	300,000
1476	428695xx9105	LUONG THI HIEN	100,000
1477	411153xx1101	NGUYEN MINH NGOC	300,000
1478	411153xx2104	HOANG QUOC KHANH	700,000
1479	428695xx5103	TANG THI KIM PHUONG	100,000
1480	428695xx5101	TRAN THI LINH CHI	350,000
1481	411153xx5108	TRAN THI THANH TAM	700,000
1482	411153xx8107	NGUYEN THI THU THAO	700,000
1483	427126xx0101	NGUYEN THI NGAN	2,000,000
1484	427126xx5100	NGUYEN THI THU HUONG	2,000,000
1485	428695xx5108	MAC DANG DOANH	100,000
1486	427126xx3105	TRAN DANG TRINH	700,000
1487	428695xx8108	PHAN TRAN VAN THIEN	100,000
1488	427126xx0109	TRAN QUOC HUNG	700,000
1489	411153xx3105	NGUYEN HUU THANH	700,000
1490	411153xx9105	NGO THI THU HUONG	300,000
1491	411153xx1108	LE THE HOAN	300,000
1492	428695xx6105	PHAN THI KIM NGAN	350,000
1493	411153xx3105	VU VAN HUNG	700,000
1494	411153xx0107	NGO THI HOAI THUY	700,000
1495	411153xx4106	VU THI PHUONG THAO	700,000
1496	411153xx9103	PHAN THANH NGA	300,000
1497	427126xx4101	TRAN THI THU HUONG	2,000,000
1498	427126xx1101	NGUYEN NAM HAI	700,000
1499	428695xx5109	NGUYEN THI THAI LAN	350,000
1500	411153xx2107	VU THI MINH HUE	700,000
1501	411153xx1109	NGUYEN THE TOAN	700,000
1502	428695xx0104	PHAM QUANG TRUONG	100,000
1503	428695xx2107	DINH VU HA LINH	350,000
1504	427126xx6105	NGUYEN VAN DAI	700,000
1505	411153xx6102	TRAN DUC HAU	700,000
1506	411153xx5100	TRAN CONG CUONG	300,000
1507	411153xx6103	NGUYEN KHANH TOAN	300,000
1508	428695xx3106	TRAN THANH TUNG	100,000
1509	427126xx1107	NGUYEN TRUONG THI	2,000,000
1510	411153xx0102	NGUYEN THI KIM PHONG	300,000
1511	428695xx6103	MAC THI MINH NGOC	350,000
1512	411153xx5100	NGUYEN THI TUYET NHUNG	300,000
1513	411153xx6105	DUONG CONG XA	300,000
1514	428695xx1108	HO VINH AN	350,000
1515	428695xx1109	NGO ANH QUAN	100,000
1516	428695xx2107	VU MANH THUAN	100,000
1517	427126xx3107	NGUYEN THI HAI YEN	2,000,000
1518	411153xx6104	NGUYEN NHAT LINH	300,000
1519	411153xx3105	NGUYEN MANH KIEN	300,000
1520	428695xx5104	NGUYEN THANH HOA	100,000
1521	428695xx3101	DO NGUYEN YEN NHI	100,000
1522	411153xx6108	PHAM NGOC HAI	700,000
1523	411153xx7100	NGUYEN THI NGOC THANH	300,000
1524	428695xx8105	VU THAI BINH	100,000
1525	427126xx1102	PHAN MAI HUONG	2,000,000
1526	411153xx4109	NGUYEN THI OANH	300,000
1527	428695xx6100	TRAN QUANG HUYEN	350,000
1528	427126xx4105	DO THI ANH	2,000,000
1529	411153xx2104	TRAN THI DIEP	700,000
1530	411153xx2109	NGUYEN THI THUY	700,000
1531	428695xx5102	DO QUOC THANH	350,000
1532	411153xx3108	KHA CHUC HUE	300,000

1533	427126xx5105	DO MINH DUC	2,000,000
1534	411153xx3109	NGUYEN THI HUONG	300,000
1535	411153xx1102	NGUYEN HUY DUNG	700,000
1536	530515xx6103	PHAM THI HAO	2,000,000
1537	411153xx7100	NGUYEN THANH TUNG	700,000
1538	530515xx6108	VUONG HONG SON	2,000,000
1539	428695xx3102	NGUYEN THI HOAN	350,000
1540	530515xx5100	NGUYEN QUOC DUY	700,000
1541	411153xx4101	PHAM BINH MINH	300,000
1542	411153xx2100	NGUYEN THI MAI AN	700,000
1543	411153xx8103	PHAM VU LINH	300,000
1544	427126xx3103	DUONG THI THANH MAI	700,000
1545	411153xx9104	LE VAN DUNG	300,000
1546	427126xx5100	HOANG CU	2,000,000
1547	427126xx2104	LE THI PHUONG LIEN	700,000
1548	530515xx2104	PHAM TRUONG GIANG	700,000
1549	530515xx0108	TRAN VO MINH TUAN	700,000
1550	411153xx9106	HOANG THANH GIAO	300,000
1551	411153xx7106	DANG THI PHUONG DUNG	300,000
1552	427126xx4109	PHAM THAI SON	700,000
1553	411153xx4106	LUU THI MAI THUONG	300,000
1554	427126xx8107	TRAN QUOC BAO	2,000,000
1555	427126xx1105	NGUYEN THI THANH MAI	2,000,000
1556	411153xx2105	TRAN YEN NHU	700,000
1557	411153xx2104	DINH THI HOAI THU	700,000
1558	411153xx0109	PHAN NGUYEN DINH NHAN	700,000
1559	428695xx0100	THAI QUYNH LINH NGOC	100,000
1560	411153xx6100	NGUYEN QUOC THANH	700,000
1561	411153xx7107	VU DIEU LINH	700,000
1562	411153xx0109	DAO TRAN CUONG	700,000
1563	427126xx7106	KWOK THOAI DONG	700,000
1564	411153xx1105	NGUYEN THANH TUNG	700,000
1565	427126xx9104	VU THI THUY HANG	2,000,000
1566	411153xx5105	MUELLER OLAF	700,000
1567	428695xx4102	NGUYEN VIET GIANG	100,000
1568	427126xx6102	NGUYEN THI MUNG CHIN	700,000
1569	411153xx9106	HOANG MINH THANH	300,000
1570	411153xx2101	TO THI NGAT	700,000
1571	411153xx1100	NGUYEN DUC QUANG	300,000
1572	411153xx2104	NGUYEN QUOC HUY	700,000
1573	428695xx8103	NGO QUANG HUY	100,000
1574	427126xx1103	VU THE HUNG	700,000
1575	428695xx7106	NGUYEN HOANG HA MY	100,000
1576	427126xx1109	MAC BINH HUY	700,000
1577	411153xx1100	BUI THI THOM	300,000
1578	411153xx4107	NGUYEN THANH NGHIA	300,000
1579	411153xx0107	TRAN QUOC TRONG	300,000
1580	428695xx2102	NGUYEN THI THANH VAN	100,000
1581	428695xx5105	NGUYEN HOANG DUY	100,000
1582	428695xx3109	PHAM QUANG CHAU	100,000
1583	427126xx6109	LE THI HANH	700,000
1584	411153xx7107	NGUYEN VAN KHANH	700,000
1585	411153xx5103	NGO THI THANH HUONG	700,000
1586	411153xx2104	NGUYEN TAN QUYNH	300,000
1587	411153xx4103	DANG VAN DUNG	700,000
1588	411153xx2100	NGUYEN HONG HAI	300,000
1589	411153xx1105	TRUONG BACH PHUC NHON	300,000
1590	411153xx2101	DONG THI THANH TAM	300,000
1591	411153xx3107	PHAM THI HOA	300,000
1592	427126xx8104	NGUYEN THANH MAI	2,000,000
1593	530515xx0104	DO NGUYEN KHOI	2,000,000
1594	411153xx0103	PHAM DUY HOAT	300,000
1595	428695xx6106	NGUYEN DAI THANG	350,000
1596	411153xx8109	LE MINH DUC	700,000
1597	411153xx9102	LE KIM LONG	300,000
1598	427126xx0102	TRIEU THI THU	700,000
1599	411153xx1101	NGUYEN THI VI LAY	700,000

1600	411153xx1106	NGUYEN THI NGOC HOA	700,000
1601	530515xx2105	DINH TIEN SON	700,000
1602	530515xx6106	LE THI HONG VAN	700,000
1603	428695xx8102	DOAN VAN TUNG	350,000
1604	411153xx0108	NGUYEN THANH THUY	700,000
1605	411153xx5100	TRUONG MANH TIEN	700,000
1606	411153xx9104	NGUYEN MINH CHINH	300,000
1607	411153xx9100	DUONG THI NGAN	300,000
1608	428695xx0107	LE VAN CONG	100,000
1609	411153xx4101	NGUYEN VIET DUNG	300,000
1610	411153xx5102	TRUONG MANH CUONG	700,000
1611	411153xx3106	HOANG QUANG HAI	700,000
1612	411153xx8103	NGUYEN VAN THONG	700,000
1613	411153xx6105	NGUYEN DUNG THUAN	300,000
1614	411153xx9107	LE THI THANH TRA	300,000
1615	428695xx2104	NGUYEN BAO TUNG	100,000
1616	411153xx4100	TRAN THI HAI VAN	700,000
1617	411153xx4102	NGUYEN THI HUYEN TRANG	300,000
1618	411153xx2107	LE THI MY BINH	300,000
1619	411153xx9100	GIANG MANH KIEN	300,000
1620	411153xx7107	NGUYEN THI ANH NGUYET	300,000
1621	428695xx8107	HO DINH DAM	100,000
1622	411153xx8103	NGUYEN THANH DUONG	300,000
1623	411153xx6104	BUI NGOC TU	300,000
1624	427126xx0107	NGUYEN HUNG CUONG	2,000,000
1625	411153xx9103	NGUYEN THI HANH	700,000
1626	411153xx4105	MAN THI THAO	700,000
1627	411153xx6108	LE THI BICH DIEP	700,000
1628	411153xx3104	NGUYEN VAN TAN	700,000
1629	428695xx4100	LUU HUYEN TRANG	350,000
1630	411153xx3104	HOANG THI LAN	700,000
1631	411153xx2108	LE ANH QUAN	300,000
1632	411153xx2102	HO VAN TOAN	300,000
1633	411153xx2109	NGUYEN THI MAI ANH	300,000
1634	411153xx8107	HOANG MY KHANH	700,000
1635	411153xx9105	LE NHUT THONG	300,000
1636	411153xx9101	MAC THI MINH PHUONG	300,000
1637	428695xx7108	TRAN THU TRANG	100,000
1638	411153xx6108	NGUYEN THI NHU Y	700,000
1639	411153xx6106	LE THI HIEN	300,000
1640	411153xx3100	PHAM NGOC ANH	700,000
1641	428695xx9105	NGUYEN THI THUC	100,000
1642	427126xx0100	VU THI THU HUONG	700,000
1643	428695xx5100	LE VAN CHU	350,000
1644	427126xx9109	LE THI PHUONG	2,000,000
1645	411153xx3106	LE THI LAN HUONG	300,000
1646	427126xx7103	NGUYEN NHU DAN	700,000
1647	428695xx4100	THAI THI TIN	100,000
1648	411153xx9109	NGUYEN VIET THANG	300,000
1649	427126xx3105	TRUONG THI TUYET HANG	700,000
1650	428695xx1100	VU HA THANH	350,000
1651	427126xx2109	NGUYEN BICH NGOC	2,000,000
1652	428695xx0106	TRAN MINH HIEP	350,000
1653	428695xx6109	DO NGUYEN HUYEN TRANG	350,000
1654	411153xx3101	NGUYEN NGOC HUE	300,000
1655	428695xx9103	TRAN THI LE NGA	350,000
1656	411153xx6100	NGUYEN TRAN THI XUAN MY	700,000
1657	530515xx3109	TRAN DINH ANH VU	700,000
1658	427126xx1109	NGUYEN TRI DUNG	2,000,000
1659	428695xx8100	NGUYEN THI BICH NGOC	350,000
1660	411153xx2102	TRAN TRUNG NGHIA	700,000
1661	411153xx9101	DANG MINH TUYEN	700,000
1662	411153xx5106	DINH THI HA THU	300,000
1663	411153xx2107	DAO HOANG HIEP	700,000
1664	411153xx5104	NGUYEN KHANH LINH	300,000
1665	427126xx6109	PHUNG NGOC HOA	700,000
1666	427126xx2103	TRAN DUC NGUYEN HUNG	700,000

1667	411153xx2107	TRAN THI HIEU	700,000
1668	428695xx0100	NGUYEN THI KHANH LY	100,000
1669	427126xx3100	LE THI MINH XUAN	2,000,000
1670	411153xx6107	PHAN TIEN CHAU	300,000
1671	530515xx7105	PHAM THI HIEN	700,000
1672	530515xx2107	TRINH NGOC THUY TRANG	700,000
1673	411153xx5103	BUI THI HOAI	300,000
1674	411153xx7103	TRAN THI KIEU DIEM PHUONG	300,000
1675	411153xx1101	TRAN QUOC BAO HUNG	700,000
1676	530515xx5104	DUONG BICH DIEP	700,000
1677	427126xx5102	NGUYEN TRONG QUANG	700,000
1678	427126xx3100	TRINH MINH HUE	700,000
1679	428695xx2102	NGO THI YEN PHUONG	100,000
1680	411153xx9103	DOAN THI LE	700,000
1681	427126xx1109	HO PHAM MINH SANG	2,000,000
1682	427126xx2108	DO XUAN DAI	700,000
1683	411153xx1109	VU VAN GIAP	300,000
1684	411153xx0107	TRINH THI MINH PHUONG	300,000
1685	411153xx7107	NGUYEN THI TRAM	300,000
1686	411153xx8106	NGUYEN THI NGOC DUNG	300,000
1687	411153xx9108	NGUYEN THI KIEU CHINH	300,000
1688	428695xx1100	DUONG TRONG HAO	100,000
1689	411153xx3103	NGUYEN HUU TU	700,000
1690	428695xx7106	LE THE KY	350,000
1691	428695xx7109	VU VAN HUY	350,000
1692	411153xx4105	LE MINH TAN	700,000
1693	411153xx8106	TRINH THI HOANG	700,000
1694	411153xx1100	PHAM VAN LUAN	700,000
1695	427126xx2102	NGUYEN BAO ANH	700,000
1696	428695xx3106	NGUYEN HOANG LONG	350,000
1697	427126xx9102	DELA CRUZ REZ ALEXIS	700,000
1698	428695xx9106	BUI CONG HUY	100,000
1699	428695xx5109	NGUYEN NGOC LAN	100,000
1700	411153xx4102	DAO THI THAO	300,000
1701	411153xx8101	LE HONG DAN	700,000
1702	530515xx5104	PHAM THU HIEN	700,000
1703	411153xx0104	LE THUY NHUNG	700,000
1704	411153xx7101	VU DUY PHUC	300,000
1705	411153xx4101	NGUYEN HAI YEN	300,000
1706	428695xx4109	TRAN LIEN PHUONG	100,000
1707	530515xx0102	LAM DAO QUANG	700,000
1708	411153xx7105	BUI QUANG TRUNG	300,000
1709	427126xx3108	HOANG THI NGAN	700,000
1710	427126xx4106	PHAM MANH HUNG	700,000
1711	427126xx4105	VU THI TUYET HANH	700,000
1712	530515xx9105	TRAN THI THUY DUONG	700,000
1713	411153xx5104	NGUYEN ICH PHO	300,000
1714	411153xx9103	TRAN THI QUYNH	300,000
1715	411153xx2105	DANG THI THU HANG	700,000
1716	427126xx1105	NGUYEN VAN QUY	700,000
1717	411153xx6104	NGUYEN THANH HOA	300,000
1718	427126xx2100	NGUYEN THI THOA	2,000,000
1719	411153xx1106	CHU THUY LINH	700,000
1720	428695xx8103	NGUYEN HUNG CUONG	100,000
1721	411153xx4102	VO NGOC QUANG	700,000
1722	428695xx7106	NGUYEN LE HANH	350,000
1723	411153xx3109	DANG MINH THANG	700,000
1724	411153xx0100	LY ANH TUAN	700,000
1725	411153xx3108	NGUYEN VAN TUYEN	700,000
1726	428695xx3100	NGUYEN VAN NAM	350,000
1727	411153xx2103	NGUYEN VAN HAO	300,000
1728	428695xx1109	KHUAT THIEN TRANG	350,000
1729	428695xx4104	DAO THI MAI HUONG	100,000
1730	530515xx4105	MAI HUYEN THUONG	2,000,000
1731	411153xx9107	LE QUANG DUY	300,000
1732	427126xx8102	PHAM TRUNG CHANH	2,000,000
1733	411153xx6102	LE THI PHUC LINH	700,000

1734	427126xx5101	LE TRI DOAN	700,000
1735	428695xx8108	NGUYEN ANH TUAN	100,000
1736	428695xx9104	NGUYEN NGOC TU	350,000
1737	411153xx0102	DINH THI BICH DIEP	300,000
1738	427126xx5106	LUONG HUY THANH	700,000
1739	427126xx2107	CHU THI HUONG	700,000
1740	411153xx2105	DUONG KHOI NGUYEN	700,000
1741	411153xx3100	PHAM NGOC MAI	300,000
1742	411153xx3104	BUI THI NGOC LAN	700,000
1743	428695xx4104	NGUYEN QUOC CUONG	350,000
1744	411153xx6102	DO TRI THANH	700,000
1745	428695xx7100	HO MINH TRANG	100,000
1746	530515xx3108	NGUYEN THI LUYEN	2,000,000
1747	411153xx8108	LE THANH TOAN	700,000
1748	428695xx0101	NGUYEN THIEN VI	350,000
1749	427126xx3100	LE THI HONG YEN	700,000
1750	428695xx4109	NGUYEN THI NGOC YEN	100,000
1751	428695xx3102	PHAM THI NGOC ANH	350,000
1752	427126xx7101	NGUYEN DUC DAN	2,000,000
1753	411153xx9105	LE THI NGOC YEN	300,000
1754	411153xx2107	PHAM TRAN HONG THAI	700,000
1755	428695xx3102	PHAM VAN TUAN	350,000
1756	411153xx9107	PHAN TIEN DUNG	700,000
1757	427126xx2108	LE VAN KHOI	700,000
1758	411153xx4106	DAM NGOC MAI	300,000
1759	427126xx7108	DO NGUYEN VY	2,000,000
1760	427126xx2104	TRAN THI NGOC BICH	2,000,000
1761	428695xx2103	NGUYEN TUAN LINH	100,000
1762	411153xx6106	NGUYEN THI HONG THUY	700,000
1763	428695xx5107	NGUYEN THI HUYEN	100,000
1764	411153xx8101	NGUYEN VAN HIEU	300,000
1765	411153xx3102	NGUYEN THI HA GIANG	300,000
1766	411153xx5103	TRAN VAN THANG	700,000
1767	428695xx9102	NGUYEN THI HOANG OANH	100,000
1768	411153xx5103	HO SY PHU	700,000
1769	530515xx5103	NGUYEN THI THANH THUY	2,000,000
1770	530515xx2118	NGUYEN THI HA THU	2,000,000
1771	530515xx9106	BUI THI THAO	2,000,000
1772	530515xx4106	VU THI OANH	2,000,000
1773	427126xx9104	PHAM TRUNG DUNG	700,000
1774	411153xx8101	HUYNH TAN DUA	300,000
1775	428695xx2103	DENZLER MARK ANTONY	350,000
1776	411153xx9101	NGUYEN VAN AN	700,000
1777	411153xx7101	NGUYEN THI HAI HA	700,000
1778	411153xx3101	NGUYEN DUC VIET	300,000
1779	411153xx3101	NGUYEN HONG QUAN	700,000
1780	411153xx0103	VU TRAN UYEN VAN	300,000
1781	427126xx9101	NGUYEN THI KIM KHUYEN	700,000
1782	411153xx4108	HOANG THI NGOC ANH	300,000
1783	427126xx4102	NGUYEN MINH TUNG	700,000
1784	411153xx0105	DAO DUY CUONG	700,000
1785	411153xx1100	DOAN THI BICH NGA	300,000
1786	411153xx7106	PHAM THUY DUONG	300,000
1787	428695xx9100	DANG THI HA	350,000
1788	428695xx7105	NGUYEN THI THUY TRANG	350,000
1789	411153xx2109	PHAN NGUYEN SONG THAO	300,000
1790	530515xx6100	NGUYEN XUAN HUNG	700,000
1791	427126xx9105	PHAN DUONG MANH	700,000
1792	411153xx6105	NGUYEN THI BICH THUY	700,000
1793	411153xx1100	TRAN ANH QUOC THONG	700,000
1794	411153xx2109	LE DUY	300,000
1795	411153xx3100	PHUNG QUANG HUY	300,000
1796	411153xx3106	NGUYEN THI HUYEN	300,000
1797	411153xx5106	DO NGUYEN THANH HAI	300,000
1798	411153xx0102	NGUYEN THI HONG THUY	700,000
1799	428695xx7105	VUONG NGOC KHANG	100,000
1800	411153xx5101	HOANG THI THU SUONG	700,000

1801	411153xx5107	NGUYEN THI HONG HANH	700,000
------	--------------	----------------------	---------